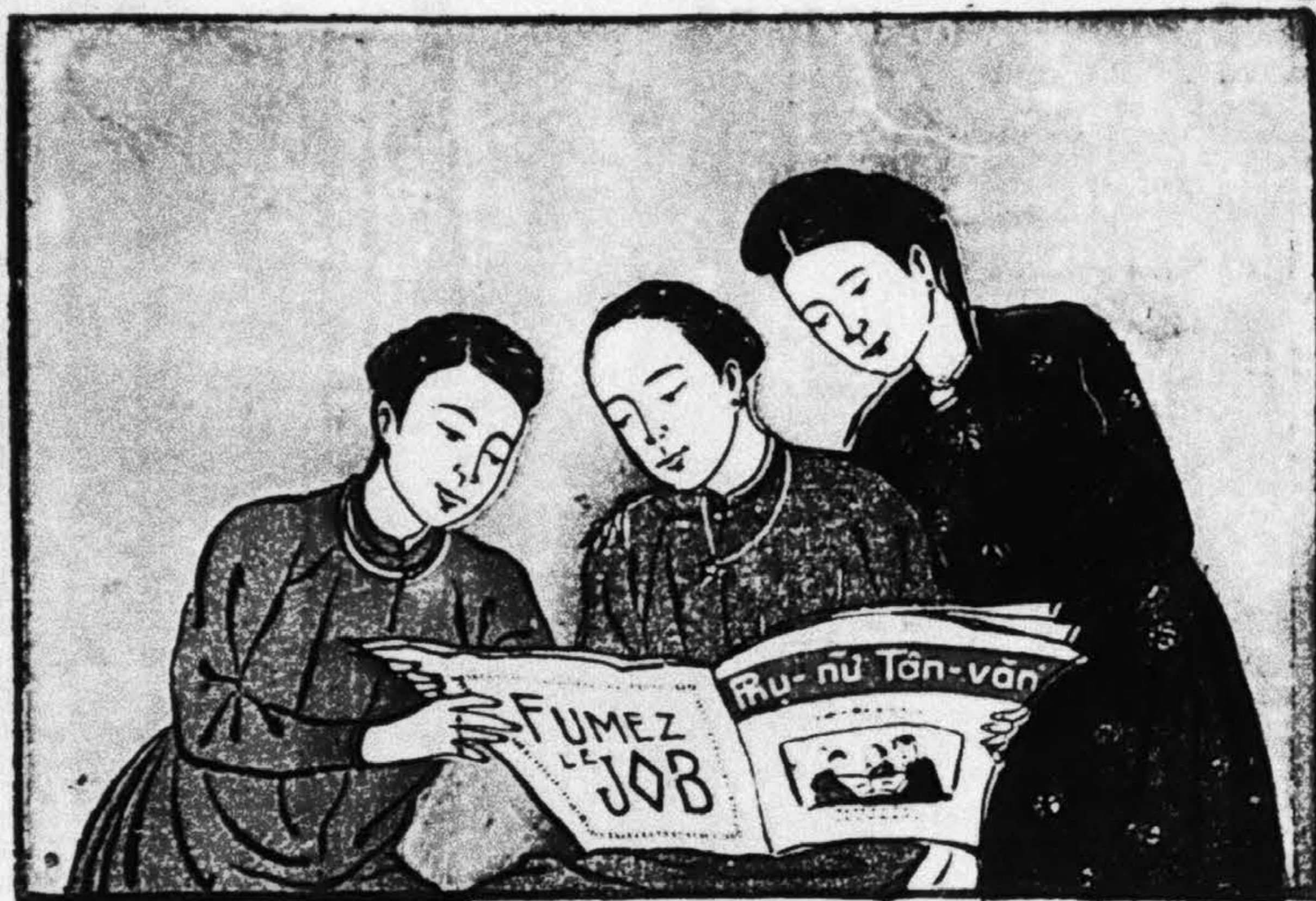


Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Nº 12034



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 — Rue Catinat — Nº 42

SAIGON

Handwritten signature and notes in the bottom left corner.

Handwritten notes and a circular stamp in the bottom right corner.

Đại-lý độc-quyền

**COGNAC
ADET**

**HÀNG
BOY-LANDRY**

**Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai**

**CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).**

PHỤ NỮ' TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:

M^{re} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

CHỦ NIỆM

42, Rue Colindale — SAIGON

SANG-LẬP

M^{re} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

N^o 43 — 13 MARS 1930

Giá Báo:

Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước.

Address: 42, Rue Colindale — SAIGON

Một cái ý-kiến nên tân-thành

VIỆC LẬP NHÀ CHUNG CHO PHỤ-NỮ

Bữa trước, tôi nhơn đến phỏng-vấn ý-kiến của ông Trang-sư Trinh-dinh-Thảo về việc mở Phụ-nữ Khuyến-học-viện, theo như kiểu *Université des Annales* của bà Yvonne Sarcey bên Pháp, mà báo Phụ nữ đã xướng xuất bấy lâu; ông Thảo có bày tỏ thêm một cái ý-kiến rất hay, rất hợp thời: là việc mở những Nhà Chung cho phụ-nữ ta.

Ở các nước văn-minh, mấy nơi đô-hội lớn, đều có lập ra những cơ-quan như thế, kêu là *Foyer des Jeunes filles*, ta có thể gọi là Nhà Chung cho dân-bà, tức là chỗ để cho dân-bà con gái ở xa tới đó lưu học. Nhà chung ấy, có ý-nghĩa vừa là gia-dình vừa là trường-học. Các cô tới ở đó, cũng như ở trong gia-dình, có phòng ngủ, có cơm ăn, có sách vở để học, có đồ thể-thảo để luyện-tập, có người trên trước trông nom và chỉ dẫn cho từ cách ăn ý ở, nghề khéo việc hay. Ở trong nhà chung ấy, trước hết là chị em ban gái có chỗ gần bó tình liên lạc với nhau, và khuyến-miền nhau về đường tinh-thần, học-vấn; sau là tránh xa mọi tật hư thói xấu, khỏi bị những luồng sóng gió phiến ba phù-phiếm nó lôi kéo dập vùi. Người con gái nào xa nhà cửa cha mẹ, đi học nơi xa, mà được chỗ như nhà chung ấy đón rước trông nom, thì chính là chỗ bảo-lãnh cho mình về phía đạo đức, và chỉ dẫn cho mình về phía học-vấn vậy; cha mẹ đã khỏi lo về nỗi con gái mình đi xa nhà, mà tự người con gái, cũng vững lòng là mình sẽ đứng đắn nên người, không bị cái thế-lực gì ở ngoài làm hại.

Cơ-quan ấy có ích cho dân-bà như thế, cho nên ngày nay chẳng luận là ở Âu, Mỹ hay là ở Nhật, Tàu, đều đã có lập ra hầu khắp mọi tỉnh, vì nó chính là cơ-quan giáo-dục rất tốt cho dân-bà.

Theo ý ông Thảo, nếu ngày nay ta muốn lo việc giáo-dục cho dân-bà, thì cần kíp phải mở những Nhà Chung ra mới được.

Tại sao dân-bà ta ngày nay ít có tánh mạnh dạn, đề ra giao-thiệp và gánh-vác công việc với xã hội?

Là tại họ ít có cơ-hội hay là trường-sở nào gặp gỡ nhau, khuyến khích nhau, giúp đỡ nhau, kết tình liên lạc với nhau; xưa rày ai cũng chỉ ở nhà nấy, trừ chỗ bà con ra, thì chẳng đi đến đâu, thành ra đối với mọi việc hành-động giao-lễ ở đời, tự-nhiên là họ phải rút rè bỏ ngõ.

Tại sao những nhà có con gái ở thôn-quê, ít dám cho đi xa học tập?

Là bởi không có chỗ nào tin cậy, để trông nom dạy dỗ cho, nếu để con xa gia-dình mà đi học ở mấy nơi đô-hội phiến-ba, e bị những sóng cuồng gió lớn lôi kéo đi, thành ra người hư thân mất nết.

Tại sao phần nhiều dân-bà con gái hay đọc những tiểu-thuyết ngôn-tình, và những sách sấu sách cảm?

Là tại không có người chỉ dẫn khuyên răn họ, để họ cứ thấy cuốn sách nào ở bên tay trước mắt là đọc, không biết lựa chọn nên chẳng, phân biệt phải trái thế nào, thì chỉ cho khỏi nhàm những cái độc ở trong sách; chẳng thành ra người lảm



Trịnh-sư TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

cảm nhiều sâu, thì cũng trở nên người phong-tinh phong-đăng.

Đó, tư hời và trả lời những điều đại-khai như vậy, ông Thảo mới bày tỏ một cách sống sảng rằng phải cần lập Nhà Chung cho Phụ-nữ ta mới đáng.

Ông nói: «Đàn-bà ta thật có tánh ham học, ham đọc sách; chỉ tiếc vì không biết lựa chọn, ba cuốn nào cũng đọc, chẳng nghĩ tới sự di-hại cho mình là thế nào. Sách vở văn-chương lưu hành ở xứ ta ngày nay, ai cũng biết thứ hay có ít, thứ dở thì nhiều. Phần đông chị em ta, người biết chữ quốc ngữ thì hình như chỉ ham đọc những tiểu-thuyết phong tình và bí-mật; biết chữ tây, hình như cũng chỉ đọc những sách nhảm nhí, không biết lựa chọn thứ nào là nên đọc, nên không, có lợi, có hại. Mới đây tôi xuống Gò-công, tỉnh cờ thấy một cô giáo, đọc sách của Anquetil, tôi lấy làm lạ lắm.

« Sự đọc sách có quan-hệ cho tinh-thần tri-thức của đàn-bà nhiều lắm; biết đọc thì hay, không biết thì dở. Một cô con gái còn thanh-niên, mà đọc những sách bầy-ba, tất nhiên phải hư-hỏng. Óc non của người ta cũng như cục sáp mềm, in hình nào vào thì nó thành ra hình ấy. Tôi thấy có nhiều cô ham học lắm, chỉ vì không có ai chỉ dẫn cho, thành ra gặp sách nào cũng đọc.

« Phải chi có Nhà Chung của phụ-nữ lập ra, cái hại ấy có thể tránh được nhiều lắm.

« Tôi tưởng như ở Saigon này, nên có một cái nhà chung, để cho các cô ở lúc-tình lên đây trọ học. Trước là để các cô làm quen với nhau, biết được sự giao-thiệp, và tập lấy tánh đản-dĩ; sau là nhờ cậy các bà có tri-thức đứng lên trông nom, săn sóc cho các cô, về sức khỏe và tánh hạnh; chỉ biểu cho các cô về sự học; dẫn-du cho các cô về mọi việc lễ gia nội trợ, và may, nấu

Nhiều hãng buôn ở đây cũng có sông nhờ về chị em ta

Ra đường, thấy phát phơ muôn tia ngân hồng, thoang-thoảng mùi hương xông sạ ướp, thì đủ biết cách ăn mặc diễm-trang của chị em ta là xa-xi lắm. Thật, thấy có bà đầm bán áo vải, chờ ít thấy có thiếu-nữ Việt-nam nào lại không xài đồ Thượng-hải, Bom-bay.

Một hãng lớn ở đây, nội các thứ hàng-hóa của họ, không có thứ gì bán chạy hơn là dầu thơm và phấn sáp. Những người làm ở đó nói chuyện rằng những đồ trang-sức ấy, mỗi tháng bán được vài ba trăm ngàn quan là thường, mà phần người tiêu-thu hơn hết, là người Việt-nam. Người Tây cũng có xài nhiều, nhưng mà họ chỉ mua những thứ dầu hoặc phấn thơm-thường, rẻ tiền mà thôi; còn các đồ diễm-chủ ta ở lục-tỉnh lên, các nhà giàu, các cô thiếu-nữ vào, bao giờ cũng lựa chọn những thứ đắt tiền hơn hết mới mua. Bởi vậy, trong cái số mấy trăm ngàn quan bán được mỗi tháng về dầu thơm, phấn, sáp, thì đến 8 phần 10 là tiền của khách Việt-nam ta.

Coi ghê không? Mỗi tháng mấy muôn đồng về những đồ trang-sức xa-xi, như là tiền đồ xuống đây sông, liệng qua cửa sổ, không thấy tâm bồng đầu hết.

Bao giờ cho phụ-nữ ta bớt được cái tánh phù-hoa đi!

nướng, v... v... Làm được như vậy, thật có ích cho học-văn và tương-lai của đàn-bà nhiều lắm.

« Đây là tôi nói đại-khai mà thôi, chứ nếu lập được nhà Chung ra, thì rồi hơn đó còn có thể làm được thiếu chi việc có ích cho đàn-bà, có thể gây dựng được nhiều hàng mẹ giỏi, vợ hiền cho xã-hội. Việc này làm được, tuy là khó khăn và tốn tiền, nhưng tôi không tin rằng các bà nhà giàu ở xứ ta lại tiếc công tiếc của, không lưu tâm đến và không thiết-hành.

« Nếu lập được nhà Chung, thì chính là làm được cái cơ-sở cho Phụ-nữ Khuyến-học-viện, là cơ-quan phổ-thông tri-thức cho đàn-bà, mà báo Phụ-nữ đã khởi-xướng ra đó! »

Cái ý-kiến ấy của ông Thảo thật hay, thật hấp-thời, thật có ích cho phụ-nữ, chúng tôi không có thể nào bỏ qua mà không tán-thành và cổ-động. Các nhà có tư-tâm, có tư-bồn của ta đâu, xin bớt những tiền lập chùa hay xa-xi đi mà lập một ngôi nhà Chung cho phụ-nữ!

PHƯƠNG-LAN.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Người Annam ta là cha

của nhơn-loại.

Có lẽ nhiều người đã đọc cuốn sách của đại-tướng Frey, tựa là «Tiếng Annam là mẹ các thứ tiếng» (*L'Annamite, mère des langues*). Trong đó, tác-giả lấy nhiều chứng cớ ra ví-du và so sánh, rồi nói chắc rằng tiếng Annam là mẹ đẻ ra các thứ tiếng nói trong thế-giới. Cuốn sách ấy dày mấy trăm trang, đầy những điển-cổ và chứng-cơ, nói ra đây không hết được. Đại-khai tiếng «Atmer» của tây, nghĩa là thương yêu, thì chính là gốc ở tiếng «ai» là yêu, «mê» là say mê của Annam mà sanh ra. Lại ví du như tiếng tây nói «mignon» là người xinh-đẹp, thì chính là do tiếng «mĩ-nhơn» của tiếng Annam. Ngoài ra còn những tiếng Mỹ-châu, tiếng Phi-châu v.v. tác-giả đều đem ra ví du rồi nói kết lại một câu rằng: «Tiếng Annam thật là mẹ đẻ ra các thứ tiếng».

Dân-tộc ta tuy là bị cai-trị, bị coi là hèn yếu mặc lòng, vậy mà tiếng nói của ta là mẹ đẻ ra hết thấy các thứ tiếng khác đó. Về vang chưa?

Chẳng những tiếng Annam là mẹ các thứ tiếng mà thôi, người Annam cũng là cha của loài người nữa. Đó là một điều, mà ông Nguyễn-phan-Long mới phát minh ra.

Thật, cái thuyết của lão Đắc-vanh (Darwin) nói rằng loài người là do loài khỉ biến hóa mà thành ra, nghĩa là khỉ chính là tổ-tiên của người ta vậy. Phần nhiều người không chịu cái thuyết ấy; họ nghĩ rằng gốc tích loài người đâu mà thâm tệt như vậy. Coi lý nào cái giống mò nhon, đuôi dài, lông xom, dít đo kia lại là tổ loài người, xấu quá đi! Cũng như mấy anh trọc-phủ, trước kia bèn ha, bây giờ mới có của tiền, mua chức-phân; nếu có ai hỏi ông thân, bà thân ngày trước làm gì, thì đầu họ có nói là mò cua bắt ốc! Ngày nay người ta nhìn tổ mình là ông A-dong hay là ông Bàn-cổ, song đó là nói mê-tín, chứ không phải nói khoa-học, bởi vậy cho nên cái thuyết của ông Darwin vẫn đứng vững, mà khỉ vẫn là tổ của loài người.

Annam mình lại chính là khỉ.

Tự mình không biết như vậy, nhưng thật là nhờ

có ít nhiều người Pháp buột miệng nói ra.

Mới rồi bà Piglowski, biệt hiệu là Pinson, đã viết ở trong báo *Indépendance Tonkinoise* một bài, than-phuận có nhiều cái gia-đình Pháp, không dạy con cái, để cho chúng hỗn xược; tháng nhỏ 13, 14 tuổi, đi xe máy lên lễ đường đã là trái phép, lại thấy người Annam đang đi yên lành, chẳng chọc ghẹo gì tới nó, nó cũng vỗ đầu người ta, mà nói lảo: «Đồ bu-đu!» Đại-khai những cách mất dạy như thế, chính là làm cho người Annam bất-linh, vậy cha mẹ phải răn con mới được.

Than ôi! Bà Pinson mới nói có một vài việc để làm li-du đó mà thôi, chờ trong chỗ giao-thiệp của người Tây và người Nam, thiếu gì những việc như thế. Chủ đối với bồi bếp, ông xếp đối với các thầy làm việc, cấp-ràng đối với cu-li v.v. ta thường thấy mắng là *bu-đu*, là *khỉ* lắm.

Ông Nguyễn-phan-Long nói phải. Nếu theo như thuyết của Darwin, cho khỉ là tổ người, mà người Annam lại được tiếng là khỉ như vậy, thì chính người Annam là cha của loài người. Tiếng nói là mẹ đẻ các thứ tiếng, người lại là cha của loài người, vậy thì đẻ ra làm người Annam, chẳng phải là về vang lắm sao?

Nếu có luật nào buộc những kẻ nói ra miệng rằng trung-thanh với nhà nước, phải làm công việc gì bay tỏ ra; ta thử coi họ sẽ làm ra sao.

Mình chẳng có tài gì

để khoe khoang với ai.

Hiện nay các báo bên Mỹ đều ráp nhau mà ca-tung một ảnh kép hai của Tàu là Mai-lan-Phượng; kép này đang đi dạo khắp Huế-ky, tới diễn ở đâu là thiên-hạ đua nhau đi coi như mưa dầm, nước chảy, trăm trổ khen ngợi vô cùng. Mai-lan-Phượng có cái biệt-tại đóng giả vai đàn bà con gái, điệu-bộ rất khéo, hát rất hay; nhờ vậy mà nổi danh-tiếng là một tay tài-tử ở phương Đông. Năm xưa, Nhật-bổn chịu mướn 1 triệu đồng vien (Yen, tiền nước Nhật) mời và qua diễn. Năm nay, và đi Huế-ky, cũng là có bạc triệu. Tiền bạc không nói gì

nhưng mà cái tài nghệ xuất sắc, cái tiếng tăm lừng lẫy, dù làm về vàng cho nước Tàu cũng như là Tôn-Vân, hay là Tướng Giới-Thạch vậy.

Trông người lại ngẫm đến ta, khiến cho chúng tôi phải than thở rằng mình chẳng có tài-nghệ gì mà khoe với thiên-ha rảo. Cho tôi cái nghề xướng ca cũng không!

Phàm người một nước, có cái tài-nghệ gì, hoặc văn-chương, hoặc mỹ-thuật, bất cứ về phương-diện nào, đem ra ngoài khoe khoang được với người ta, cũng là cách cổ-dòng cho nước; khiến cho người ta phải vì nề qui-trọng nước mình, người mình, là ở chỗ đó. Nước Nhật và nước Tàu, mà có tiếng tăm ở ngoại-quốc, cổ-nhiên là nhờ về văn-hóa và lịch-sử, cũng là tinh-thần dân-tộc của họ đã đánh, nhưng mà cũng thất là nhờ về dân họ đem chuồng đi đánh nước người nhiều lắm. Nhật có nhà mỹ-thuật như Fujita, kép hát bóng như Sessue, Tàu có Mai-lan-Phượng, đại-khai như thế, đều là người làm quảng-cáo, để cho người nước khác biết rằng mình cũng có nhon-tài, chẳng kém chi thiên-ha. Còn ta?

Lấy gì để khoe khoang với thiên-ha bây giờ?

Về văn-học, tuy có cụ Nguyễn-thượng-Hiền viết cuốn *Tang-Hải-Lệ* xuất-bản ở Trung-quốc, có hay thật, nhưng không phải là ngôi sao sáng bằng Chương-thái-Viem hay là Tống-tĩnh-Vệ.

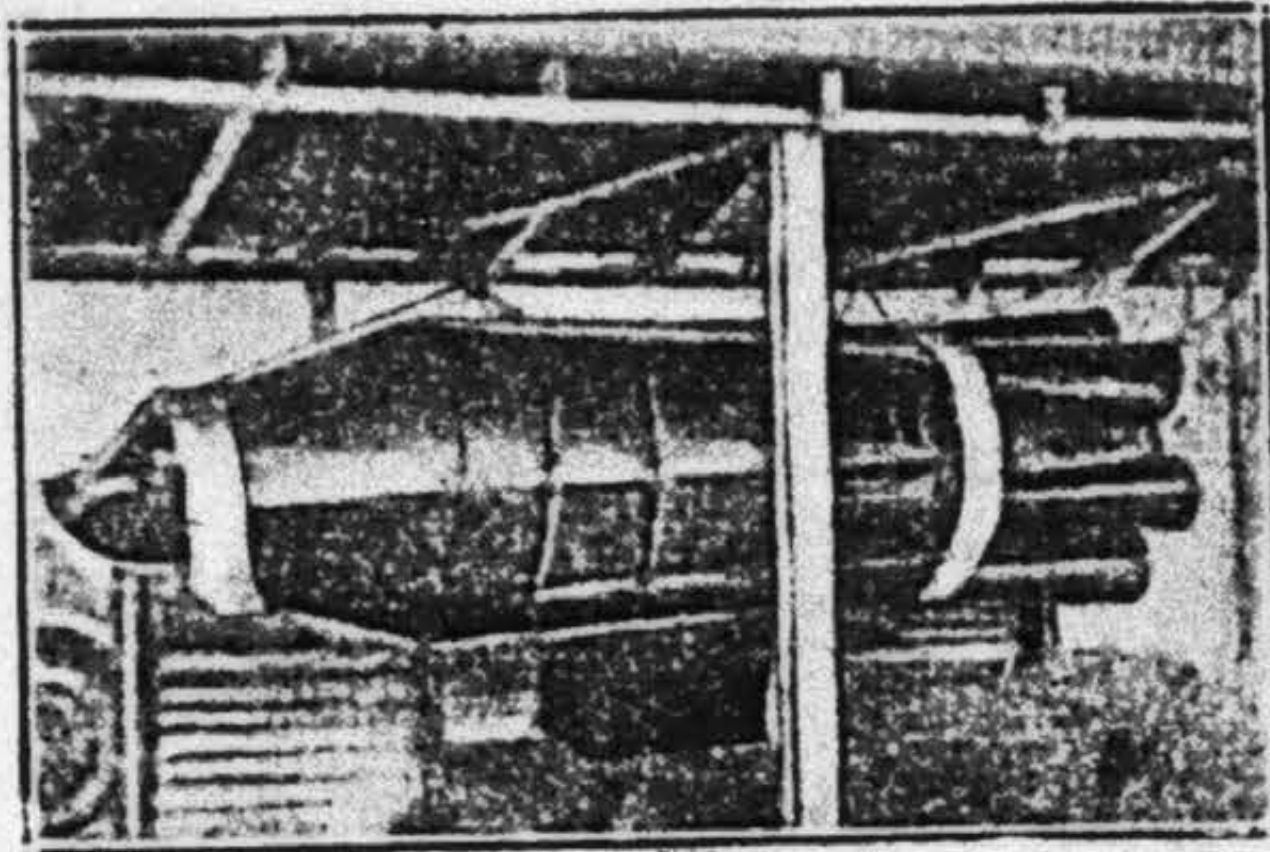
Về thủy-học, tuy có ông Nguyễn Cảnh kiếm ra được cách nắn sông Nhị để trị lụt ở Bắc-kỳ có công-phu thật, nhưng không phải là việc phát-mình to tát như người.

Về thể-thảo, tuy có Châm, Giao, đem vợt qua Tinh-châu, giết dâng chức vô-dịch đánh đôi, có giỏi thật nhưng cũng còn bị cái tài của Cochet và Khru-phi-Hai che lấp, nào ai đã biết tới mình.

Gọi là tài nghệ của người mình mà ra khoe khoang với người được, thì mới có mấy vị trên đây; nhưng cái phạm-vi cũng còn chật hẹp, chỉ khỏi nhà mình mấy bước đường, chứ nào ta đã có tài nghệ gì đem khoe với Âu Mỹ như là Nhật có Fujita và Tàu có Mai-lan-Phượng hay chưa? Nói đến cái tên nước Việt-nam với người Âu Mỹ, có lẽ họ phải dò mãi trong địa-dồ thế-giới mới kiếm ra; họ mới nghe nói tên Việt-Nam, tưởng chừng như xư nào trên Hòa-tĩnh vậy. Họ không biết mình, chẳng những vì mình là dân-tộc bị cai trị mà thôi, lại vì mình chẳng có tài-nghệ gì cho họ thấy cả. Ngán thay!

Cái máy thăng thiên

CÓ NGƯỜI ĐỨC ĐANG NGHĨ CHẾ RA
CÁI MÁY CHỜ THƠ, VƯỢT BIỂN
ĐẠI-TÂY CHỈ CÓ 30 PHÚT.



Người đời nay, tư phu có tu khoa-học, đã chế ra được máy bay, bay liệng trên trời như chim, mà chưa vừa lòng, còn muốn làm sao bay lên tới mặt trăng hay là hỏa-tinh nữa mới chịu.

Đã có nhiều nhà bác-học, có cái mộng-tưởng đó, nghĩ chế ra một thứ máy để bay lên. Bay bằng máy bay đương thời không được, vì máy bay cũng còn chậm lắm. Bởi vậy, họ mới nghĩ chế ra thứ máy, coi hình như viên đạn trái phá, đầu nhọn đút bằng, người ngồi vào trong đó, rồi bắn đi, chỉ độ mấy chục phút đồng hồ là tới.

Hình in trên đây, tức là thứ máy của một người Mỹ là Robert Condit tư chế ra; và định dùng nó để đi lên Hòa-tinh đó. Năm ngoái, có một hồi các báo đăng tin là va khỏi-hành rồi; nhưng chắc sau vì ngăn trở chuyện chi, hay là máy chưa được hoàn-toàn, mà chưa đi được.

Hiện nay có hai vị giáo-sư người Đức là Oberth với Gaddard cũng đang nghiên-cứu cách bay lên mặt trăng. Giáo-sư Oberth chính là người đã nghĩ ra cách bắn viên đạn trong có người ngồi.

Trong khi chưa nghĩ ra được cách bắn lên mặt trăng, sao cho hoàn-toàn, thì giáo-sư Oberth đang nghiên-cứu, chế ra một thứ máy bay, dài như cây viết chì, bỏ thơ từ vào trong đó, rồi dùng tên lửa mà bắn đi, tức là một thứ tan chờ thơ kiểu mới vậy. Ông Oberth tính thả cái máy chữ thơ ấy, từ kinh-thành Bá-linh nước Đức, vượt Đại tây-dương mà qua Huế-kỳ, chỉ hết có 30 phút. Mỗi lần có thể chở được 1.300 cái thơ, nặng 20 grammes mỗi cái.

VỀ CHỮ QUỐC-NGŨ

Đính-chánh lại những chữ mà người ta hay dùng sai nghĩa

Người Việt-nam ta đối với chữ Quốc-ngữ là tiếng Việt-nam, bình như có một cái quan-niệm chung, trăm người như một, tức là, coi nó là dễ mà không chịu gia-công học tập. Tôi mới được nghe một bà mắng con gái mình rằng: « Sao mày ngu quá! Chờ tao hồi trước, tao đọc văn xuôi vẫn ngược chỉ mất công trong mười lăm bữa rồi ráp văn mà viết như chơi; cho đến bây giờ, sách gì tao đọc cũng được, thơ từ gì tao cũng khỏi mượn người ta, mà thiệt tình từ bấy đến giờ, tao có hề học gì đâu! » Trời ơi! Ba giờ quá! Tôi chịu!

Chữ Quốc-ngữ thật có dễ như bà ấy nói. Song bết xấp xuôi mà chơi thì dễ; chứ muốn biết mà đọc và viết cho đâu ra đó thì có dễ đâu. Phải gia-công học-tập lung lắm mới được.

Thế nhưng, nói đến chuyện học thì người ta lác đác, le lười, bảo rằng: Bày chữ Quốc-ngữ ra là cốt muốn cho tiện cho dễ, mất công ít mà biết nhiều; chứ nếu bắt học cũng như học chữ Pháp chữ Hán thì tiện lợi nòi gì mà bày ra?

Người nói như vậy là không nghĩ. Mình học tiếng nước mình có dễ hơn học tiếng ngoại-quốc, sự tiện lợi của Quốc-ngữ là ở đó. Chớ còn, học thì vẫn phải học, mất công thì vẫn phải mất công vậy chứ. Cái lẽ này dễ hiểu lắm, sao người ta không chịu hiểu. Bao giờ người Pháp không cần học tiếng Pháp, người Tàu không cần học chữ Tàu, mà cũng viết đâu ra đó được, thì bấy giờ người Annam mới không cần học tiếng Annam.

Tuy nhiên, cái bà nói trên đó, không phải là nhà văn-học, nên biết Quốc-ngữ sơ-sơ mà cũng dám gọi mình rằng biết; cũng cho được đi, chẳng nói làm chi. Chỉ có những người hữu-học, xưng mình là nhà học-giả, là nhà văn-sĩ, đã từng xuất bản sách nọ sách kia, mà viết Quốc-ngữ sai cả chữ và nghĩa, thì sự đó, tôi tưởng không thể nào dung thứ được.

Tôi lại tưởng, sự ấy thật là một sự si-nhục, đối với mình hay là đối với người cũng

vậy, như là đối với người ngoại-quốc. Tôi thấy người ngoại quốc nào, không học tiếng An-nam thì thôi, chờ đã học, thì họ phải viết đúng. Sao người bản-quốc viết không đúng mà lại dám in ra sách, dám cầm cây bút làm thầy người ta trên tạp-chí nọ, trên nhật-báo kia? Hay là có cái ơn riêng nào tha cho người Annam không cần viết đúng tiếng Annam?

Theo tôi thì nên dẹp đi hết thầy, đừng xướng lên thuyết này thuyết kia, đừng rải truyền-đơn nữa, đừng làm quốc-sự nữa, đừng chưng ra những thơ-xã nọ tông-thơ kia nữa, dẹp đi hết thầy, để đợi khi nào viết Quốc-ngữ đúng rồi sẽ đỡ mọi sự ấy ra.

Tôi nói như vậy có hơi quá-khích một chút. Song cứ theo cái thuyết «chánh-danh» của Khổng-tử thì chẳng có chi là quá. Chánh-danh, nghĩa là kêu tên cho đúng. Ngài đã nói đến cái hại kêu tên không đúng mà rằng: « Danh chẳng chánh thì lợi ra chẳng thuận; nói ra chẳng thuận thì việc làm chẳng nên; việc làm chẳng nên thì lễ-nhạc chẳng đầy; lễ-nhạc chẳng đầy thì hình-phạt chẳng nhằm; hình phạt chẳng nhằm thì dân không chỗ đặt tay chân. » Danh chẳng chánh, kêu tên không đúng, sao mà cái hại đến như vậy? Chớ sau này tôi sẽ viết một bài cãi nghĩa.

Viết Quốc-ngữ không đúng, cũng tức là một cách kêu tên không đúng. Cái hại của nó đâu không đến như đức Khổng nói, song thế nào cũng là có hại cho việc làm. Việc làm đã vì nó mà bị hại, thì có lẽ đừng làm là hơn.

Tại sao viết Quốc-ngữ không đúng? Ấy là tại không học. Làm sao biết người ta không học?

(1) Đoạn này thấy trong sách Luận-ngữ, nguyên văn như vậy: 名不正則言不順;言不順則事不成;事不成則禮樂不興;禮樂不興則刑罰不中;刑罰不中則民無所措手足.

Vì thấy viết không đúng thì biết là không học ; nếu có học thì viết đã đúng rồi. Đại để những người viết sách Quốc ngữ ngày nay, phần nhiều cũng như người đàn-bà nói trên kia, lấy cái sở đắc của mình trong sách Tây hoặc sách Tàu rồi ráp vào theo giọng trại bệ của mình mà viết ra tiếng Annam, chứ chưa hề học tiếng Annam.

Phần nhiều người Đảng Ngoài viết văn ch với tr lẫn nhau, x với s lẫn nhau ; phần nhiều người Đảng Trong viết lẫn c với t, c với g với không g trong văn ngược, lại xỏ-õ dấu ngã dấu hỏi làm một. Ấy là sai về mặt chữ, tôi đã nói trong bài « Chữ Quốc ngữ ở Nam-kỳ » đăng ở một số mới đây. Nay tôi nói đến những tiếng mà người ta hay dùng sai nghĩa.

Tôi có quyền gì mà dám phán đoán là sai hay là đúng ? Tôi chẳng có quyền chi hết, tôi cũng chẳng thánh hơn ai hết, tôi chỉ cứ theo tự-vị, hề hiệp với tự-vị thì tôi cho là đúng, mà không thì tôi cho là sai.

Chỉ có một điều dễ làm mà người ta không chịu làm. Là trong k i viết, nếu có chữ gì hơi nghi một chút thì phải dõ tự-vị tra liến. Tra xong, ghi chữ ấy vào một tập vở nhỏ, bằng gáy nhìn lấy nó cho nhớ nhập-tâm, ghi lấy một tập vở nhỏ chừng một trăm trang mà nhớ hết, thì có thể viết đúng được phần nhiều rồi. Tôi, vì theo giọng nói miền tôi sanh-trưởng, cũng trại-bè như ai, song trong 20 năm nay tôi đã học bằng cách ấy, nên bây giờ tôi viết khá đúng. Tuy vậy, chưa đúng cả đâu, nên tôi còn học mãi, cái ngày người ta đập tờ giấy bạch trên mặt tôi, ấy là ngày tôi hết học tiếng Annam !

Khốn thay ! người Annam lại ít hay dùng tự-vị. Trong bài « Nữ công » đăng ở một số trước, tôi nói phần nhiều rõ may đàn-bà Annam không có bao-tay ; thì ở đây tôi cũng nói : phần nhiều bản viết của các nhà văn học Annam không có cuốn tự-vị tiếng Annam. Khi nào người mình cứ dùng tự-vị lu lù, khi ấy sẽ viết Quốc-ngữ được đúng.

Tôi viết bài này không phải bả vào những người nọ đã viết Quốc-ngữ sai mà nói, để làm cho người ta tức : song có một ý theo tự-vị mà đính-chẩn lại những điều sai-lầm của người ta, họa may nhơn đó mà sửa-đổi lại cho đúng chăng.

Từ kỳ sau trở đi, thỉnh-thoảng tôi sẽ có một bài độ chừng một trang giấy mà chỉ ra những điều sai-lầm ấy và theo tự-vị sửa lại cho đúng.

PHAN-KHÔI

Bài trả lời về cuộc thi Kinh-tế

Saigon, le 28 Février 1930

PHU-NU TAN-VAN

SAIGON

Thưa ông,

Trong báo P. N. T. V. ngày 20 Février 1930 nơi mục « Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ » nói về cuộc thi vấn-đề kinh-tế, ông có nói rằng :

« Ngày đình phát giải thưởng (30 Janvier 1930) đã qua rồi mà kết-quả cuộc thi ấy ra sao chỉ thấy lặng thinh, không nghe ai nói chấm ra thế nào, ai được thưởng : sự lảm thinh đó khiến cho bao nhiêu người dự thi chờ đợi trông mong.

« Có lẽ vì e mang tiếng bài-ngoại (là tẩy chay người ngoại-quốc) mà các ông tổ-chức ra cuộc thi kia không trông không kén, đã chôn vùi nó đi rồi, và lảm thinh không nhắc tới nữa ? »

Không phải chúng tôi sợ tiếng bài-ngoại mà lảm thinh, chúng tôi hết lòng lo chấm bài lung lăm. Trước kia chúng tôi chẳng tưởng động người Annam bây giờ hoan-ngình vấn-đề kinh-tế nên định sửa bài có lâu lắm là trong mười bữa mà thôi. Đề đầu tôi ngày khóa sở, chúng tôi thâu động hết thầy là 81 bài thi ; nhấn thế biết sự kết-quả trước tết Annam không kịp, chúng tôi đã có bố-cáo trong nhứt-trình hẳn hoi. Ban ủy-viên chấm bài thi có sáu vị, mỗi ông phải coi chấm 68 bài viết bằng chữ quốc-ngữ và 13 bài viết bằng chữ Pháp. Phải nhiều bài không mà thôi đâu, theo đề cuộc thi thì phải làm một bài dài bằng một bài nhứt trình, vậy mà có nhiều bài dài bằng một cuốn sách. Phần mấy ông chấm bài, làm việc luôn, bỏ phở việc nhà trong cả tháng. Bữa nay bài vở chấm gần xong có lẽ trong tuần tháng Mars này đây chúng tôi có thể cho biết kết-quả cuộc thi vấn-đề kinh-tế mà chúng tôi đã tổ chức kia.

Một người tổ-chức

GIÀY

NGUYEN CHI HOA

SAIGON

TỐT

LỊCH-SỰ

ĐÀN BÀ NÊN TẬP ĐÁNH TO'-NIT

Một kiểu y-phục riêng để cho phụ-nữ mặc trong lúc tập môn thể-thao này

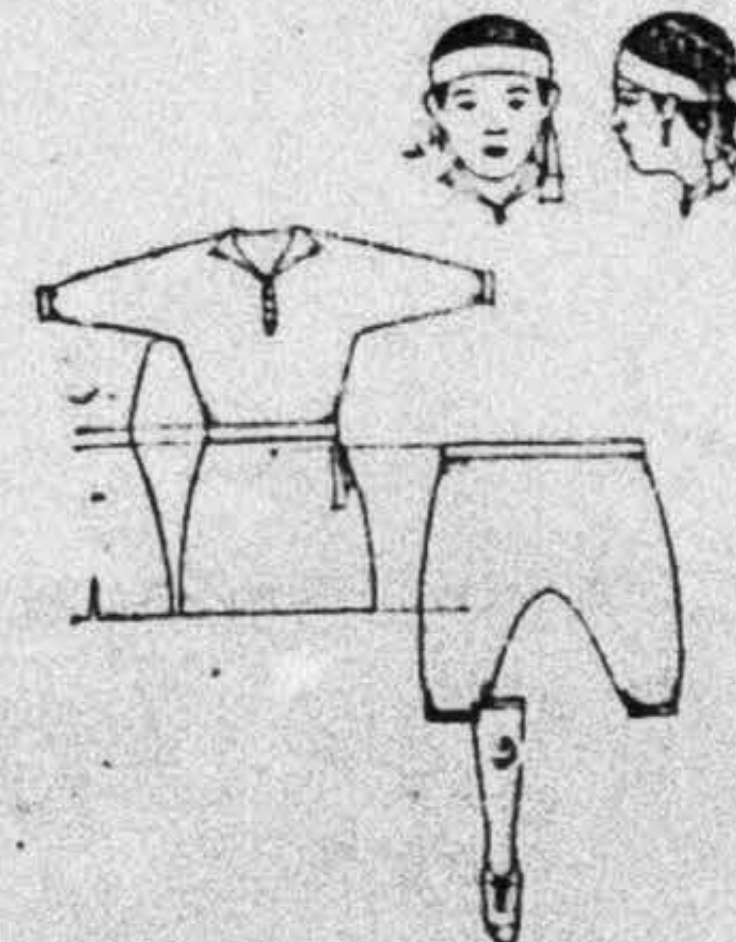
Trong các môn thể-dục hiện nay, có lẽ đánh to-nit là cách chơi phong-nhã và thích-hạp với chị em ta hơn cả. Song lối y-phục của đàn-bà ta bây giờ, lại không thích hạp với môn chơi đó, bởi vậy phải chế ra một lối y-phục riêng mới được. Nay tôi xin hiến chị em một kiểu y-phục để ra sân tập.

Tôi không cần nói, tưởng chắc chị em cũng đã rõ biết rằng phụ-nữ của ta ngày nay thiết yếu đuối, mình gầy, vóc mảnh quá. Thậm chí có lắm chị em ra gió, gặp phải luồng gió mạnh, có lẽ không thể nào đứng vững.

Người ta, hề trong mình có được mạnh khỏe, tinh thần sảng khoái, hình vóc nở nang, thì mới đủ sức gánh vác công việc to lớn được. Cái vóc dáng của chúng ta hiện thời, thì thật trời gà không chặt.

Chúng ta nếu muốn được đồng đẳng cùng người, tất việc chi của người, mình cũng phải có đủ sức đủ nghị-lực làm được như người, mà muốn làm được như người, chị em ta phải cố luyện tập cho thân mình tráng kiện ; đó là điều cần hơn cả.

Vậy xin chị em chớ nên e lệ về điều này tiếng kia mà bỏ ngoài tai những lời của tôi phân giải ra đây ; nếu chị em tự liệu lấy thì tất sẽ đồng ý cùng tôi trong bước đầu còn khó khăn này vậy.



Trước hết nói về phần cái đầu của chị em ta, vì bị bởi tóc dài sau, khiến cho ta không thể nào đội

mũ hay đội non như phụ-nữ các nước được, vậy thì ta nên dùng một tấm vải bề ngang bằng cái khoan, để bít lên, cột mỗi về phía tay trái, phóng ngửa cho khoan tọc khỏi sụt trong khi chạy qua chạy lại ở giữa sân. Nếu muốn tiện hơn nữa nên dùng cái mũ lưỡi của ngoại Bắc làm ra. Tôi cũng rõ, nếu làm như vậy thì hình như thời tục của ta gọi là để tang, nhưng chị em dùng miếng lụa hương, hay hàng màu chi cũng được, cho nó khác cái trắng mau tang kia đi. Lại nữa, nếu chị em có hoi : chỉ bít có một miếng vải như vậy thôi, thì lấy chi đó nâng được ?

Xin thưa rằng : Chị em ta nên để buổi sớm mai mát mẻ và lúc trời chiều có bóng mát rồi sẽ ra duợt, thì có lo chi những ánh nắng rơi vào đầu. Còn về phần chi em Bắc-kỳ, khi ra tập, nên vẫn tọc trần như ở Huế, rồi cũng dùng tấm hàng dày mà bít lên, để giữ cho vòng tọc khỏi rớt. Ấy là một miếng nhiều, thật tiện dùng cho chị em cả ba kỳ.

Bây giờ đến cái áo, điều cần như là làm sao cho che kín được đằng sau và đằng trước của người đàn-bà ; nhưng nếu dùng cái áo dài của chị em ta thường mặc thì rất không tiện, vì nó có hai, ba vạt phát-phơ vương vẩy ở dưới chơn, khiến ta nhảy lên hay chạy thì chạy lui rất khó.

Và lại cái áo dài cũng còn một điều đại bất tiện là ở hai tay áo rất chet, rất bó, nếu đánh treo vài lần, ắt rách cui-chỗ hết ; mà trong nghề đánh banh chỉ cần có hai tay, nay chị em cứ mặc cái áo dài thì day trở hai cánh tay khó lắm.

Vậy muốn cho thuận tiện thì chị em ta nên bỏ cái áo dài, khi ra sân, nên mặc cái áo như hình vẽ ở trên đây. Kiểu áo này mới xem qua nó tương tự như cái áo lót (chemise col danton) của tây, nhưng không phải ; như cái áo bản trong nhà (pyjama) của tây, nhưng cũng không phải. In như áo cổ giữa, in như áo dài, nhưng cũng không phải hết. Đó là tôi lấy theo những cái áo trên đó mà nghĩ ra một kiểu riêng vậy.

Cổ áo xẻ như áo lót tây, nhưng mà nên làm nhỏ hơn, đừng để hở ra lớn, vì cốt muốn làm vậy là

cho cái cổ khỏi bó trong vòng cái bầu như áo dài, hai tay may thật rộng cho dễ day trở và dăng lui tay áo phải thật lại cho vừa với cườm tay mà lòn vào trong một sợi giây bằng thung. Xin nhớ, chớ nên dùng sợi giây bằng thung chẹt lắm, phải để sợi thung vòng tròn vừa với cái cườm tay của mình. Hai vạt áo bằng với nhau, chỉ xẻ hai bên hông, ở phía dưới một đường như áo bà-bà của con trai thường dùng, và ở phía trên cổ, trước ngực xẻ như áo lót (chemise), đem vai ba cái nút, cho khi mặc trông vào đầu dặng dễ-dàng. Ở ngang hông nên có một miếng vải để làm giây cột cho vừa eo cái áo như áo bán trong nhà của người tây (pyjama), chớ đừng buộc chặt, vì ta cột sợi giây thế là để giữ cho cái áo đứng phất lên hết, khi ta nhảy, đánh banh cao. Bề dài của áo thì nên may cho xuống tới hai phần ba bắp vế, như hình tôi vẽ đây, để che trước che sau cho kín đáo là đủ.

Về cái quần, thật là khó nghĩ quá, bởi tôi biết chị em kuông ai muốn để hở bắp chơn, mà nếu cứ mặc cái quần hiện thời thì bất tiện lắm, mà bỏ thì mới thế kiểu chỉ vô để chị em ta ra sản cho gọn-gàng được.

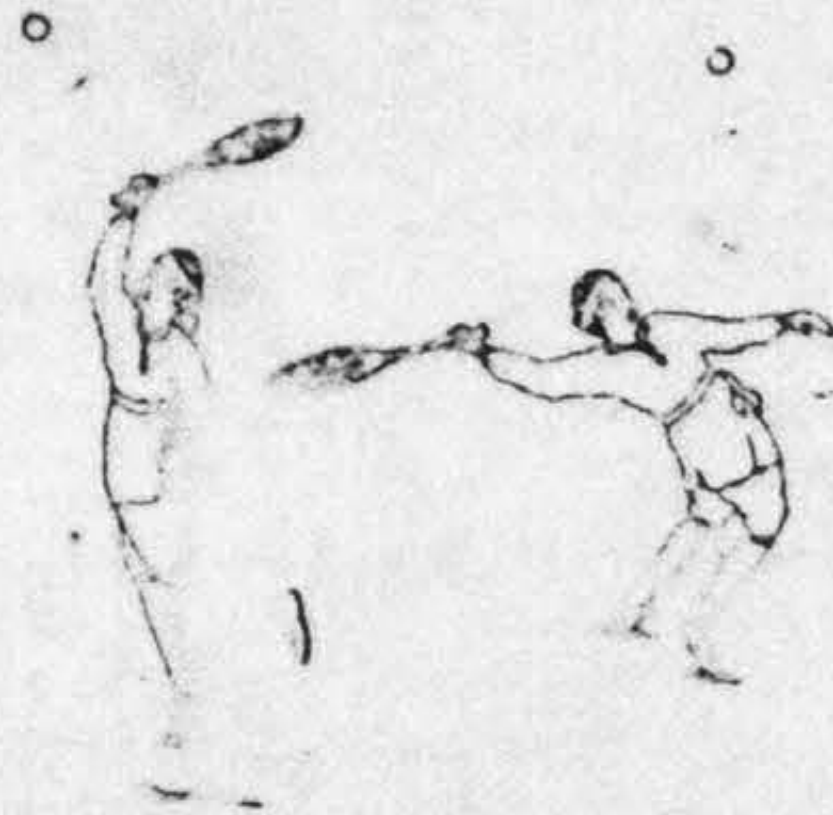
Tôi-tưởng nên may một cái quần, rộng như quần thường của ta vậy, nhưng ống cụt chừng khỏi đầu gối một tấc tay là được; ở trên lưng quần, ta nên may thật lại và cũng phải lòn một sợi giây bằng thung, thật vừa chặt trong mình, đừng nên qua chặt mà phải đau sót hông. Còn từ ống chơn trở xuống đến bàn chơn thì ta dùng vớ (tất) mà mang, xếp ống quần cho vào trong vớ, kéo vớ lên khỏi đầu gối mà nút giây thung lại, hay là nút phía dưới bắp chơn cũng tiện. Bàn chơn chàng con chỉ che đờ cho bằng một chiếc giày cao-su như của các ông thường dùng. Vậy thì chị em ta nên lựa thứ hợp ý mình, mà dùng một đôi giây khi ra sản, chớ nếu chạy chơn không thì bất tiện, mà có lẽ chị em ta chạy cũng ít được với cái sản bằng si-măng cứng rắn, hay gặp phải đá sỏi thì ắt ngồi bum chơn đen mưng gờ mà không tập chí được.

Lẽ thường, muốn sự chi ở bước đầu tiên là rất khó khăn, nhưng chị em mà mang thường đôi giây rồi mới biết nó tiện lợi lắm. Nếu nói rằng không thể đi được, thì hỏi sao các ông lúc xưa có mang giày như bây giờ đâu? Ngày nay các ông cũng đi được dễ dàng thuận tiện lắm mà!

Áo và quần may theo kiểu tôi cố gắng ghi cho chị

em đây, nên dùng vải trắng thường, hay ai có tiền, thì dùng nhiều lụa chi cũng được. Điều cần nhất là chị em ta nên dùng vải, lụa của ta, thứ thật tốt.

Tôi có ở Huế, thấy một thứ lụa hình như tussor của Ang-Lê mà là của người Trung-kỳ ta dệt ra, ở Bắc có bán, nhưng trong Nam, tôi chưa được biết. Chị em ta dùng món lụa nội-hóa kia dễ may thật tiện lợi vô cùng. Mẫu nó hơi vàng để tăng cái vẻ đẹp cho chị em ta mà nó lại vừa mềm vừa rẻ hơn hàng tây hàng tàu nữa.



Chị em Trung-Bắc đã sẵn có thứ hàng đó ở các cửa tiệm thợ may, còn chị em trong Nam, nếu muốn ý như lời tôi bàn thì cứ hưởng ứng theo đi, viết bài hàn học, cho thật ra lẽ, đăng báo Phụ-Nữ, sao sao cho tất cả chị em biết rõ cái lợi về đường thể thao ở môn đánh banh, rồi chừng đó các thương-cuộc lớn của ta, sẽ có đủ những món cần dùng cho chị em dùng mà luyện tập.

Tôi sở dĩ cố gắng ghi cho chị em bộ y phục này là vì tôi nghĩ nếu để cho chị em ta ra sản mà mang những áo quần hiện giờ thì xem ra khó day động lắm. Nếu chị em còn có kiểu y phục nào thuận tiện hơn nữa, thì xin sửa đổi cho được hoàn-toàn, ấy kẻ viết bài này chỉ mong mọi có bấy nhiêu đó.

Tự-Hiện.



NAM-ÂM THI-THOẠI

VĂN THƠ ÔNG HỌC-LẠC

Vài lời cùng ông Chương-Dân

Lúc trước, trong P. N. T. V., số 27 nơi mục Nam-âm thi-thoại, tôi có được đọc một đoạn đầu của ông, về bài thi của ông Nguyễn-văn-Lạc (thường kêu là ông Học-Lạc). Liền đó, tôi tính sẽ cùng ông tổ ý-kiến của tôi về bài thi ấy, song bị bệnh, thành ra tới nay tôi mới viết được bài này.

Cũng một ông Học-Lạc đó, mà ông nói rằng: Ông Học-Lạc coi sông bong-vu, rui bị bắt; còn tôi, cũng bài thi đó, tôi lại biết vì một chuyện khác, là ông Học-Lạc bị làng bắt. Vậy không rõ chắc ông trúng hay là tôi trúng. Tôi cũng cứ bầy những điều tôi đã được biết coi thế nào.

Văn thơ ông Nguyễn-văn-Lạc

Ông Nguyễn-văn-Lạc xưa kia là một người học-sanh, đến tuổi trưởng-thành, không có chức tước gì, nên làng xóm và bà con kêu ông là học-sanh; người ngoài thường gọi ông Học-sanh Lạc; sau lần lần mất chữ sanh, còn hai chữ Học-Lạc; bây giờ cứ viết hay là nói Học-Lạc, thì thiên-ha hiểu ngay là ông. Ông sanh trưởng tại tỉnh Mỹ-tho, về làng Mỹ-chánh. Thuở nhỏ, ông học rất giỏi; ai ai cũng biết tiếng. Tài nho-học ông, có lẽ không kém gì tài ông Nguyễn-dinh-Chiêu (Đỗ-Chiêu).

Lúc nước Lang-sa sang chinh-phục nước Nam, ông Nguyễn-văn-Lạc trông thấy cảnh rối lung-tung, sanh lòng buồn bực, ông phải dời nhà về chợ Thuộc nhiều Mytho. Nhà cất ba căn bằng lá sớ sái; ông dạy học trò và chuyên nghề thuốc. Ông vịnh bài thi về chợ Thuộc-nhiều như vậy:

Đất lành bởi đắp cuộc Ba-giờng,
Cảnh Thuộc-nhiều khách ngợp trông.
Đường thẳng ngựa biều chơn ngán bước,
Rạch cùng cá lội mền quên sông.
Trường văn giới kẻ theo rồng cộp,
Miếu võ thờ tay trí bá tông.
Cứng cật thù quê vui tục củ,
Thêm dầu, ruộng lúa để cho không.

Ông có mắt xem đời nhẹ tợ lông; tánh rất cứng cỏi, không chịu phục tùng các chức việc làng. Nhiều khi ông làm thơ biếm-nhê làng xã một cách rất đàng cay. Như bài thi ông Làng của hát bội.

Chỉ chỉ trong khảm sắp ngang hàng,
Nghĩ lại thì ra máu bọm làng.
Trong bụng trống-tron mang cỏ giữa,

Trên đầu trục lóc bị khàn ngang.
Vào buồng gọi là châu đầu lag,
Ra rap rằng con nít nách mang.
Ta hỏi hàm-ân người lớp trước?
Hoy là một lũ những quân hoang?

Ông Làng hát bội, cũng ông làng; mà ông hương chức làng, cũng ông làng. Bài này, không rõ ông làm thế nào, mà cho đến làng xã đọc được và hiểu rằng ông Học-Lạc khinh họ ở trong mấy chữ: «bọm làng, bụng trống tron, đầu trục lóc, ra rap rằng con, ta hỏi hàm-ân, lũ những quân hoang.» Từ đó, làng xã đem lòng oán-hận ông và hàm-he nhiều lời. Ông Học-Lạc nghe việc vậy, liền viết bài con trâu:

Mài sừng cho làm cũng là trâu,
Gặm lại mà coi thọt lòn đầu.
Trong bụng lam nhăm ba lá sách,
Ngoài cầm lềm dềm một chòm râu.
Mắc mưu dốt dốt tôi bởi chạy,
Làm lễ bởi chuông giỡn giặc sầu.
Nghĩ ngơ già đời quên nghĩ ngơ,
Năm giấy đòn khuấy biết nghe đâu!

Bài này lại còn nói nặng hơn nữa. Trâu khi nào giận ai, mới mài sừng chém. Mấy chữ: «lòn đầu, bụng lam nhăm ba lá sách, cầm lềm dềm một chòm râu», chỉ ngay người ngu dốt mà hay lên mặt lớn. Trong hai câu luận, ông có đề hai điển: 1 — Điển Đạn lập hòa-ngưu-trần, trâu phải bị dốt dốt; 2 — Xưa đức Chuông, như Chuông nứt, lấy máu trâu thoa vào mấy đường nứt. Cũng có chuyện gì, nên ông mới lấy hai điển này ra viết, để ngao chơi. Hai câu chốt chỉ người h-y mới xàm, đầu ai nói phải cũng không biết nghe.

Ông có viết bài «Chó chết trời» cũng hay, mà không rõ ý nói ai, hay là tả cảnh chó chết thiệt tình:

Sống thì bắt thỏ, thỏ kêu rêu,
Thức thỏ dòng sông xác nổi pêu.
Văn vện sắc còn phơi làn dêu,
Thúi thối danh hồi nổi lêu bêu.
Tới lui bị-rận bày lôm tép,
Đưa đón lao-xao lũ quạ đều.
Một trận gió đời cùng sóng dập,
Tan-tàn tượng thối biết bao nhiêu!

Tôi là ky-yên, ông Học-Lac đem cúng đình một mâm xôi, trên vành mâm để hai chữ to: « *Tổng Lạc* ». Làng thấy mâm xôi làm không theo phép, lại để chữ như vậy, cho rằng ông Học-Lac điều-cốt cùng thành-thần và khinh khi hương chức, (làng có đa hôn oản ông trước kia), liền bắt tội phạt ông phải ngồi trăng. Có anh Chết bong-vu (*quay thò ló*) cũng bị phạt ngồi bên ông, coi bộ buồn bã, lo sợ: ông thấy tức cười, mới làm bài thi « *Ngồi trăng* » này và ngâm cho anh chết nghe:

*Hóa Annam, lữ khách-trừ,
Trăng trời lằng-xằng nhau một lữ.
Ngoài mặt ngỗ-ngang là bắc nam,
Trong tai (ngà) các-cờ xui đoán-lự:
Bọn làng chẳng vị sĩ năm kinh,
Ông Bồn không thương người bầy phũ.
Phát ta xong rồi trở lại nhà,
Hóa thời hốt thuốc, lữ bong-vu.*

Đã bị trăng trời, mà ông vẫn tự-nhiên, không hề sợ-hải, vì ông biết vành mâm xôi của ông, ông muốn để thế nào cũng được, có tội gì. Làng oản cha thù vợ, bắt ông làm gì thì làm, mặc kệ, muốn làm oai cho ông phục, ông vẫn tự-nhiên không phục, nên mới có hai chữ « *bọn làng* » trong bài này.

Xong đàm ky-yên, làng bắt ông phải xin lỗi cả hương-chức. Lúc ra về, ông và đi va ngâm bài thi « *Ta hương đảng* »:

*Vành mâm xôi, để thưng Lạc,
Ngồi mình ti tiện không dài-các.
Văn-chương vốn thiệt bọn mèo-quào,
Danh phận không ra cái cóc-rác.
Bỉ thế bà-thì thiên núi sống,
Đám đầu vác-vác ngao cổ bác;
Việc này đầu có thấu lòng chẳng,
Trong có ông Thần, ngoài cặp hạc.*

Vai ngày sau, đi hốt thuốc ngang nhà lang, ông vịnh bài « *Con tôm* »:

*Chẳng phải Vương Công, chẳng phải Hầu,
Học đòi dài kiếm, lại mang râu;
Khoe khoeo mắt đỏ trong dòng bích,
Chẳng biết mình va cút lộn đầu.*

Xét cho đúng lẽ, thì chẳng có gì nên trách ông Học-Lac là gay-gắt nhạo người. Đời này đây, có dư-luân hân-hội vậy, mà mấy chủ làng còn đọc-ngang, coi đời chẳng có người thay, nói gì mấy chú hương hời đời ông Nguyễn-văn-Lac; có lẽ nào ít-oi hơn mấy chủ đời bây giờ! Tôi nói đây, là

Cuộc thi nhan-sắc.

Các bà già ngoài sáu mươi

Gần đây, năm nào cũng vậy, các nước Âu Mỹ đều có cuộc thi sắc đẹp hoặc kén lấy người, tôn làm hoa-khôi trong nước, hoặc cử người đi tranh chức mỹ-nhơn vô địch cả thế-giới. Tức như năm nay các nước Âu-châu, đã cử có Alice Diplarakou, người nước Hy-lạp, qua Huế-kỳ để dành cái ngôi hoa-khôi thiên-hạ.

Năm nay Hồng-mao muốn làm cho kỳ-cục hơn người ta, bèn mở ra một cuộc thi đẹp cho các bà già ngoài sáu chục tuổi.

Hội-đồng chấm hoai, mới lựa được bà White làm bậc lão-đại hoa-khôi. Bà ấy năm nay đã 82 tuổi.

nói những người xấu mà thôi; còn mấy người làng có tánh tốt, thì rất may cho làng xóm và xã-hội.

Vì nhà nghèo, vợ sanh, ông phải nuôi nấng cực-khổ, mới có bài thi « *Nuôi vợ năm xó* »:

*Bao nhiêu vui sướng, cực bao nhiêu,
Nuôi vợ trong khem rất dỗi nghèo.
Nhiều thuở cong lưng tay già nghệ,
Ghe phen thúc gối lại cá liêu.
Năm canh nhức-nối con la khố,
Sáu khắc mơ-màng mẹ nó kêu.
Ngồi bếp lửa nung đã thắm khồ,
Cần duyên nghĩ lại dạ buồn teo.*

*Cang thường đạo trọng phải gìn xem,
Hơi hám cho nên phải cấm kềm.
Quạt lửa dưới giường mình thổi-hiêu,
Nấu cơm trong bếp mặt ọ lem.
Tay bọ nời xóng, tay nung bậu,
Cánh thì mài nghệ, cánh đưa em.
Ra thúng cho mau mà hốt bếp,
Lâu ngày thân thể đã lèm-lèm.*

Hai bài này, tôi có sửa nhiều chữ và nhiều câu cho đúng luật thi, vì hai bài nhiều câu đọc trúc-quá, khó nghe; không rõ tại ý tác-giả muốn bỏ niêm-luật, đặt tỏ cho hết ý mình, hay là tại nơi nhiều người chép truyền cho nhau, lâu ngày trật đi hết.

Tôn-Son T. N. Q.
Lai-vung (Sadec)



Phan Tây-Hồ tiên-sanh tạ-thê ngày 24 Mars 1926; trái đất xoay quanh, người hiện khuất mặt, đến ngày 24 Mars tới đây là được bòn năm rồi.

Ý-kiến của tôi đối với bức thơ của ông T.V.S.

Về tư-tướng cưới vợ giàu

Đọc P. N. T. V. số 39, thấy đăng bức thơ của ông T. V. S. gợi khuyến ban nên cưới vợ giàu. Xem lời lẽ bức thơ, thấy ông T. V. S. chán chường một tấm lòng muốn giúp ích cho xã-hội, mà cũng hình như ông T. V. S. đương nất ức vì nổi tay không; ông biết ban ông cũng có khư-khai như ông, mà vì ban lập kế quyền-nghi như thế; thiệt cũng đã khổ tâm lắm vậy.

Nưng ông T. V. S. ơi! giúp ích cho xã-hội cũng có nhiều cách, vẫn biết trên trường kinh-tế, tiền tài là một cái lợi-khi để tranh-hành. Lành tiên tài mà làm việc công ích, thời còn gì là toại nguyện hơn nữa? Nhưng nếu rủi mà không sẵn, thời các ông cũng có thể giúp ích cho xã-hội theo địa-vị người không tiền. Ví dụ các ông muốn học cho giỏi rồi làm sách, đem tư-tướng mới mà kêu tỉnh quốc dân, thời các ông cứ học cho giỏi đi, học theo tư-cách những người học trò nghèo khác; các ông chịu khó nghiên cứu những tư-tướng mới mà làm sách đi; biết đâu đồng-bào ở nước nhà không có người hoan-nghinh và không có người hảo tâm giúp sức cho các ông. Miễn là các ông có lòng vì xã-hội, thời bề nào các ông cũng giúp ích được cho xã-hội. Tôi chưa nghe ông Edison hay là ông Gandhi giàu hơn ai, hay là cưới vợ giàu bao giờ.

Vì một tấm lòng muốn giúp ích cho xã-hội, mà ông bảo nên cưới vợ giàu, dầu người vô-giáo-duc cũng được, để mà lợi dụng tiền tài thời là lập ý sai nhiều quá! Bức thơ riêng của ông đã đăng lên báo Phụ-nữ, thế là ông gieo mồi mời nghi-ky cho các cô con gái nhà giàu đối với các ban thiếu-niên tân-học!

Ồi! hôn-nhân việc lớn, vợ chồng là một đôi bạn để dắt nhau cùng bước trên quãng đường đời, sự nam nữ phối-hiệp phải cần thân lắm mới được. Cưới vợ giàu để mưu sự sung sướng về đường vật

chất, vẫn là một điều đáng khinh bỉ, mà cưới vợ giàu để lợi dụng tiền tài, dầu để làm việc nghĩa đi nữa, cũng là một ý không hay. Trong khi chấp cánh liền cánh, mà lòng rẽ rẽ đã dành một bên, thời sự đoàn-viên ấy sao cho chung thủy được?

Huống chi cưới vợ giàu đã chắc lợi dụng được vợ giàu chưa, hay là cái chủ tội của các ông, có lúc lại vì sự giàu ấy làm cho tiêu giảm đi nữa? Tôi nói thế không phải là khuyến các ông đừng lấy vợ giàu đến. Phải duyên phải nợ, thời cưới được vợ giàu càng hay, ta dám lấy có gì mà bảo ngay rằng con gái giàu phần nhiều là hư hỏng?

Dầu phần nhiều con gái giàu là hư hỏng, như lời ông đã nói, nhưng cũng đều là đồng-bào ta cả đó mà, các ông có lòng vì xã-hội, thời nên hết sức hỏ hỏ kêu tỉnh lấy nhau, chớ sao lại nỡ lợi-dụng?

Nay vì khiến có một người làm quan kia, cũng đồng một ý như ông, muốn làm việc ích cho xã-hội, mà ngại vì không tiền, phải xoay mà bảo rằng: Những dân giàu ở dưới quyền cai trị của tôi, phần nhiều là ngu muội lắm, nếu tôi không lấy của chúng nó, thì chúng nó cũng đem cho người khác ăn; chỉ bằng tôi bỏ cái hiểm nhỏ đi, lập cách lấy của chúng nó, đem dùng làm việc nghĩa.... Nghĩ thế rồi dùng hết thủ-đoan há biếp hay là lường gạt mà lấy của dân ngu, rồi thì dùng của ấy mà làm việc nghĩa. Những việc nghĩa của ông quan ấy làm bằng cách như vậy, thì liệu còn có giá trị gì không?

Nói tóm lại, dầu có lòng vì xã-hội, thời chỉ nên hết sức làm những việc mình nên làm, và có thể làm; ban người nào trong xã-hội, hoặc ngu hoặc xuẩn, cũng đều là một phần-tử của xã-hội cả. Dắt đi hay bảo nhau chưa hết, bèn nên lợi dụng nhau sao?

Đọc bức thơ của ông T. V. S. tôi rất phục tấm lòng muốn li-sinh vì xã-hội của ông, tôi ao ước thanh-niên nước nhà có nhiều người nhiệt tâm như ông, nhưng tư-tướng mới « *cưới vợ giàu* » của ông, tôi không muốn nhiều người nghĩ như thế; một là khiếm nhã với phụ-nữ, hai là có hại cho gia-đình tức là cái gốc của xã-hội. **Hoành-vân-Tô**



Tướng Xuân

Kia kia thàng chạy lại ngay qua,
Mọi củ xem như bóng nguyệt ta.
Xuân-nhứt thời thường xuân-nhứt ấy,
Nắng mưa vẫn cứ nắng mưa ma.
Vui đoàn bướm lượn xuân thêm sắc,
Buồn lũ ong trầm rữa nhũ hoa.
Này hỏi ai ơi tra thường ngoạn,
Ra tay xin hãy đáp vườn nhà. Hoàng-Mai.

Xuân mới khai bút

Xuân đã hai mươi lại lễ ba,
Bước đường danh lợi trở xong pha.
Lợi mong bồi bổ cho non nước,
Danh muốn thơm tho với cỏ hoa.
Cổ nghĩ, mới hay ngay thàng chóng,
Không lo, nào biết tri khôn già!
Xuân đi bao thuở xuân về nhĩ?
Cầm bút để thơ, ta hỏi ta!

Mme TRẦN-HOAI-NHUNG,
(Nữ-giáo, Hanoi)

Đề tranh mỹ-nhân

I
Yêu-diệu thanh-tân khéo khéo là...
Nhạc trong những tiếng khách Hàng-nga.
Phần son tô điểm gương càng tỏ,
Muôn thuở xuân-xanh mãi chẳng già.
II
Cũng thì mắt phượng với lưng ong,
Chỉ khác người ta một tấm lòng.
Chẳng bận may may niệm thế-tục,
Khách tình qua đó đứng mà trông.

Ngày xuân ở Vân-Lâm gởi tặng bạn.

Ở chốn "rừng văn" chẳng có gì!
Hoa thêu vài đoá, mấy câu thơ.
Ngày xuân gởi tặng người tri-ký:
Xin hãy làm khuây nỗi biệt-ly.

Ngoạn nguyệt cảm-hoài

Bốn bề yên lặng cảnh đêm thanh,
Một bóng trăng khuya với bóng mình.
Nhớ ban phương xa lòng bát-ngát,
Mà người du-từ thẩn chẳng tình?

Mme TRẦN-ĐUY-ĐẠM,
(Vân-Lâm, Bắc-kỳ).

Bản-nữ thần

Ngồi buồn nhớ chuyện đêm qua,
Phóng không lạnh leo lên ta hải hâu.
Nỗi riêng ngủ ngầm trăm chiều,
Biết ai mà ngỡ đôi điều thấp cao!
Một mình thơ thẩn ra vào,
Sơ đôi càng nghĩ càng ngao ngán lòng.
Thương thay chet phan mà hồng,
Nỗi chìm mảy dộ, bình bồng bao phen!
Giọt mưa sa quẩn than ben,
Những mong giây cắt được xen nhanh tung.
Bấm gan quyết đợi anh hùng,
Bổ công trang điểm, phí lòng ước ao.
Mà cho thiên-ha trông vào,
Kiếp trần âu mặc lúc nào rui mây.
Mặc ai cây gỏi khờ hay,
Khóa buồng xuân quyết đợi ngày đào non....
Quần chi miệng thế thiệt hơn,
Gan vàng không chuyển, lòng son chẳng rời.

Melle NGUYỄN-THỊ NGỌC-KHOI
Rachgia

Cảm hứng

Từ bước chầm sang tới sở Dầu, (1)
Quang-âm thấm thoát đã bao lâu,
Trông vói cổ-quân long man mác,
Đổi cánh tha-hương ruột rồi nhàu.
Lắm lúc ngồi nghe cơn gió thoảng,
Nhiều khi đứng ngắm mảnh trăng thâu,
Xa xôi bạn hữu nào đau ta?
Mà gổ cho ta một mối sầu.

VĨ-ĐÌNH-THỌ

Thúy-khieu than thân phận

Thâm cơn gia biến nắng lên e,
Đã bán thân này da những e!
Về cửa Giám-sanh thẩn bợ ngỡ,
Bước đường Kim-trọng thẩu chẳng nhe?
Cây em thay chị sao tròn ước,
Chải gió dầm mưa thế chẳng dè.
Xót nỗi hiếu tình, duyên phan gái,
Thân dường bọt nước giữa dòng khe.

(1) Dầu, là sở cao-su Dầu-Tiếng thuộc Chadámot.

BÀI HOA

Buồn lúc chia phôi đã nặng e,
Xây dẫu thân-phu chuyện càng e.
Bán mình họ Mã, song đèn đập,
Xót kẻ trời Liêu, lộ nhân nhè.
Khuya sớm trần cam, hề chữa ven,
Nước non nguyên ước, phan dẫu e,
Cực nhà thời phải thân lưu-lạc,
Nỗi nặng tình chung cách núi khe.

NGUYỄN-CHÍNH-MUỘI

Bác-Liêu cảm-tác.

I
Au-A giao thông cảnh đập-đều,
Riêng mình quanh-quẩn góc trời Liêu.
Non Nung sông Nhi đau đau ta?
Cội Lạc chồi Hồng đỏ đỏ xiêu!
Tắc bông lợi-danh trời rơi khắp,
Cải ruộng cát bụi gió đưa chiều.
Đi ra nột bước buồn đôi mắt,
Chỉ thấy ông Tây, thấy chú Kiều.

II
Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phương trời,
Đỏ, trắng, vàng, đen, cũng giống người.
Sao chúng vẫy-vung tranh manh yếu,
Mà ta mê-mệt mắng ăn chơi.
Khăn khăn, áo áo, cô cùng cầu,
Ớt ớt, vôi vôi, thế với đời.
Giấc điệp bao giờ ai gọi tỉnh?
Hỡi người trong mộng, thức, ai ơi!

Nhớ nhà.

Một mình thiêu thiêu với non sông,
Lữ-xá thơ-từ bữa bữa trông.
Mưa nắng sân Lai rêu lẩn cỏ,
Tuyết-sương cửa Vô hắc ra hồng.
Tơ sầu vẫn chấp thêm tơ nhện,
Mạch thẳm khôn ngăn lấy mạch lòng.
Nhắm chẳng bao xa, đây lại đó,
Đường về ngại lắm nỗi gai-chông.

Tổ-Phang

**Xấu hổ về sự tỏ lòng kính trọng
một người giỏi mà thất-thể, ấy là
một tánh đê-tiện quá chừng.**

Silvio PELLICÓ.

Hội-dồng Đê-hình

Có một vài chi em đọc-giã viết thơ về hội đồn-
báo về những lễ. Vì sao có Hội-dồng Đê-hình?
Hội-dồng ấy xử cách thế nào? v. v. Muốn chiều
lòng các chi em đã hỏi tới, nên đồn-báo nói tóm
tắt như vậy.

Hội-dồng Đê-hình lập ra, là do mang-hình của
chánh-phủ Pháp ngày 20 November 1896, thi-hành
ở các xứ bảo-hộ, để xử những vụ án nào có quan-
hệ tới cuộc tri-án của xứ bảo-hộ hay là việc mở-
mang thuộc-địa của nước Pháp. Việc Yên-bay mới
rồi và vụ Việt-nam Quốc-dân-dãng, tức là phạm vào
những điều ấy, cho nên chánh-phủ đặt ra Hội-
dồng Đê-hình để xử.

Hội-dồng Đê-hình bao giờ cũng có một ông quan
cai-trị của nhà-nước cử ra làm chủ-tịch, với một
quan tòa, một quan binh làm bồi-thẩm. Hễ việc
phát-sanh ra chỗ nào thì Hội-dồng nhóm ở chỗ ấy.
Như mới rồi xảy ra việc rối loạn ở Yên-bay, cho
nên Hội-dồng Đê-hình nhóm ở Yên-bay.

Khi xử án, định tới những người bị- cáo, thì ông
chủ-tịch phải bỏ thẩm, hề được phân đồng trong
Hội-dồng bồi thẩm, thì mới là định tội. Sau khi
tuyên-án, thì những người bị án, sẽ đem ra xử
ngay trong 24 giờ đồng hồ. Nếu người bị án mà
chống án lên Hội-dồng Bảo-hộ (Conseil du Protec-
torat), thì chánh-phủ cho nhóm Hội-dồng này tức
thì, nếu Hội-dồng này bác đi, thì người có án bị
xử liền, chớ không kêu cầu vào đâu được nữa.
Những người bị án do Hội-dồng Đê-hình xử thì
chỉ có thể chống án lên Hội-dồng Bảo-hộ, chớ
không phải chống lên tòa Thượng-thẩm hay tòa
Phá-án như luật thường. Mười ba người bị Hội-
dồng Đê-hình Yên-bay xử trăm mới rồi, có chống
án lên Hội-dồng Bảo-hộ, mà Hội-dồng Bảo-hộ đã
bác đi rồi.

XÃ-GIAO CẬN TÍN

Tin buồn

Ký tàu ở Pháp qua mới rồi, đồn-báo có tiếp
được tin buồn: Một vị học-sanh ta là M. Vương-
vân Mùi đã tạ thế trong binh-viện Cochín, ở Paris
bữa 3 Février trước.

M. Vương-vân-Mùi, học trường đại-học, về luật-
pháp và văn-chương, nam nay mới có 23 tuổi.

Bồn-báo xin chia buồn với anh em học-sanh ở
Paris và tang-gia ở ngoài Bắc. P. N. T. V.



Cách ngăn ngừa bệnh thiên-thời

Xứ mình, cứ tới mùa nóng là hay có bệnh thiên-thời phát ra, làm hại nhơn mạng rất nhiều. Cứ đó, là tại mình không biết phòng-bị. Nếu ai nấy đều biết phòng-bị thì có thể tránh được.

Bài đăng dưới đây, là của Y-khoa Bác-sĩ Sarromon gửi tới, nói về cách phòng ngừa bệnh thiên-thời. Bỗng-báo vui lòng đăng lên, để công-hiến độc-giả, hoặc tự giữ cho mình, hoặc khuyên-bảo người ta, để phòng ngừa chứng bệnh nguy hiểm kia, thật là một việc hay lắm.

P. N. T. V.

Hồi trong tết Annam, có người đến rước tôi đi xem một người bệnh. Khi đến nơi, tôi có gặp một ông thầy thuốc bắc ở tại đó.

Thấy tôi đến, ông thầy này liền đứng dậy bỏ đi, gạt đầu, thêm lộ về bất bịnh trên gương mặt thò-ôm của ông, ông cười gằn rồi nói với tôi như vậy : « Đó, quan thầy, tới phiên ngài. ... chờ người bịnh này, tưởng cho ngài cũng không hơn gì tôi, mà cứu cho mạnh được. »

Đây là một người đau bịnh thiên-thời, bịnh-tình lúc bấy giờ xem thật là nặng, không kể chắc cứu được. Tôi liền cho thuốc ; cách điều-trị của tôi làm đây thì cũng như của các quan-thầy tây trị bịnh thiên-thời bấy lâu nay vậy. Cũng nhờ thuốc hay và người bịnh vững theo cách-thức điều-trị, nên mạnh được. Qua bữa sau, người bịnh đó ăn tết, vui-vẻ như thường.

Đoạn này nhắc qua việc tranh-biện với ông thầy thuốc bắc, tranh-biện một cách cộc-lẽ-nghĩ mà hùng-hồn. Ông thầy thuốc bắc hỏi tôi : trong một trăm bịnh thiên-thời, tôi cứu được mấy người ? Tôi trả lời : ước chừng được một phần tư, nghĩa là 25 người, song những bịnh nhẹ mới được.

Ông thầy thuốc bắc nói : còn phần tôi, nhờ thứ thuốc của tôi, nên tôi cứu được hơn ba phần tư, nghĩa là trên 75 người. Trong thế ông thầy thuốc bắc này, ông cho ông là đệ-nhứt giỏi. Nói thật mà nghe, thì ông thầy thuốc bắc này với tôi bất đồng ý về việc đoán-giải chứng thiên-thời. Về phần ông : là khi nào người bịnh bị tả (đi sông nhiều), thì bị thiên thời, còn khi nào lạnh, vọt-bể, mửa, thì là bịnh khởi sự nặng. Những bịnh tả, ông ta cứu được mạnh nhiều, còn bịnh nặng thì ít cứu được.

Theo cách-thức làm thuốc của quan thầy tây thì chẳng phải mỗi khi thấy người bịnh đi sông nhiều, gọi là bị thiên-thời. Phải tùy nguyên-do mà đoán chứng bịnh : hoặc trúng-thực, hoặc trúng gió, hoặc tỳ-vị yếu v...v... cũng có thể làm ầu-tả được vậy : nào phải mỗi lần thấy ầu-tả thì đề quyết là thiên-thời đâu ?

Bịnh thiên-thời là một chứng bịnh phát lên bởi có con độc-trùng thiên-thời nhiễm-nhập vào mình, làm ra các chứng nặng mà thầy thuốc bắc đã chịu rằng không thể cứu được. Còn về phần thầy thuốc tây, chẳng phải là vô-phương khả cứu ; nhưng cũng khó cứu, thường khi chết, ít khi mạnh. Cứu được là khi nào bịnh mới phát, rước thầy thuốc đến cho kịp, cứu-chữa lập tức, thì mới có thể khỏi được.

Tôi vì phân-sự mà thông-cáo cho ai nấy biết một thứ thuốc để ngăn ngừa bịnh thiên-thời của ông Khương-binh-Tĩnh, Y-khoa Báo-chế ở Cánhho chế ra. Thuốc này chẳng phải ngừa tuyệt được bịnh ấy, nhưng mà khi nào nó mới sơ-phát những chứng như là mệt mỏi, bất-hoài tứ-chỉ bất-mạch, lạnh rung mình mảy, thì nên cho uống thứ thuốc này đề đỡ ngất, đợi rước thầy thuốc đến. Ấy là một thứ thuốc, tưởng cho ai cũng nên dự sắm đề trong nhà phòng khi hữu sự mà dùng rất tiện.

Một điều quả quyết chẳng chút tranh luận gì về

cách hành-y của thầy thuốc tây là ngừa bịnh hơn là trị bịnh. Chúng ta cũng rõ bởi có nào mà sanh ra bịnh thiên-thời. Cũng vì tại con vi-trùng thời-khí ở lộn trong nước dơ dáy, người ta không rõ, uống lầm nước đó, thì con vi-trùng theo vô ruột rồi sanh chứng thiên-thời. Một cách phòng-ngừa tuyệt-điều là khuyên bảo mỗi người hãy uống nước nấu chín hay là nước lọc cho thật sạch mà thôi. Song những nhà Bác-học Lang-sa họ trung-nghĩ rất cao xa : là họ lấy thứ vi-trùng đó, họ dùng cách hóa-học làm cho yếu bớt cái cường-lực của nó đi, rồi họ đem vào trong thân-thể của người mạnh, làm cho trong mình người mạnh có chứng thiên-thời, mà là thiên-thời thật nhẹ, chẳng có chút gì hại hết ; thể-cách làm như vậy là cốt cho thân thể người mạnh đó tự nhiên tránh khỏi bịnh thiên-thời trong một khoảng thì giờ đã định kia.

Trong lúc thân thể người mạnh còn đang tích-dưỡng con vi-trùng thiên-thời yếu đó, rồi có con vi-trùng thiệt thiên-thời thấu nhập, thì dầu cho nó mạnh thế nào, bề gặp nhảm cách ngăn ngừa như đã nói ở trên (đi-dường vi-trùng yếu cường-lực nói trên đây) xung-đột nó, là nó phải bị tấn-diệt liền. Bởi lẽ đó nên mới phát-mình ra cách chích thuốc ngăn ngừa bịnh thiên-thời.

Hiện nay có hai cách ngăn ngừa bịnh thiên-thời, một là : cách chích thuốc vào thịt và một cách uống vào miệng. Cách thứ nhứt : Nhà nước lấy làm cần-dụng, vì có thể chắc rằng hề ai có chích thuốc ngăn ngừa đó vào mình, thì ắt tránh được chứng bịnh ấy. Còn những người thật có lòng lo-lắng muốn giữ mình theo phép vệ-sanh chẳng đợi lệnh của Nhà-nước mới lo việc phòng ngừa : thì có một thứ thuốc uống vào miệng kêu là « Bilivaccin Anticholérique » cũng hiệu-nghiệm như

thứ thuốc chích vào thịt vậy. Mỗi lần sớm mai đề bụng đói, uống hai hườn, uống như vậy trong ba ngày thì đủ.

Thuốc chích vào thịt, đã như đau, lại có khi sưng nổi nhọt làm mủ, phải đi băng bó xử thuốc nhọc lòng - chích phải người lớn đang lúc mạnh giỏi - chích rồi một tuần lễ thì sự ngăn ngừa thiên-thời mới ứng-nghiệm mà ứng-nghiệm trong sáu tháng thì hết.

Còn thuốc uống Bilivaccin, bất kỳ già, trẻ, bé, lớn, đơn bà có thai, kẻ đau, người mạnh, ai muốn uống cũng được hết vậy, không có điều chi hại ; một hai khi uống vô rồi thì có một chút tả (đi sông nước), song làm công việc cũng được như thường, chẳng điều chi cản trở. Hễ uống vô rồi trong sáu ngày thì sự ngăn ngừa bịnh thiên-thời sẽ ứng-nghiệm mà ứng-nghiệm trong một năm mới dứt.

Qui-vị nên hiểu rằng : nếu mình có sẵn một cách đề phòng ngừa thời-khí, đã công-hiến lại đề dăng, mà mình không làm theo, thì mình là kẻ đắc tội đó. Lại cũng chẳng nên đợi cho chứng bịnh ấy dậy lên hai người ta ở lân-cận mình, rồi mình mới lo. Biết chừng đâu, mình sẽ bị bịnh ấy trước, là tại mình ơ-hờ, giải-dã...

Phân-sự chính-gang của thầy thuốc là cố sức cứu bịnh cho mạnh. Nhưng mà bịnh thiên-thời, chẳng ai dám chắc là cứu được.

Vậy tôi xin nói chắc rằng : nếu qui-vị uống thuốc Bilivaccin cho đúng theo thì giờ nhứt định, thì qui-vị chẳng hề vương bịnh thiên-thời nữa.

Mong rằng lời khuyên của tôi đây được giúp ích cho qui-vị.

Y-khoa Bác-sĩ : SARROMON.

Thường-thọ Ngũ-đẳng Bắc-đầu Bội-tinh.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

- Sắp đặt ra một giải thưởng lớn hằng năm.
- Sắp mở một cuộc thi lớn có nhiều phần thưởng.
- Sắp dăng một bộ tiểu-thuyết mới của ông Hồ Biểu-Chánh, rất hay.



Các món ăn

Giò heo dôi

Mua giò heo về, lọc hết xương và thịt ra. 1 su dàu phụng (lạc) rang, 1 suixin-xi, một muỗng năm hương, một ít quăng-bi, ít muối, 1 ít tiêu, hành hoa và thịt nạc heo băm nhỏ, đem nhồi vào chum giò, lấy kim chỉ may lại rồi luộc, khi chín thì vớt ra, ăn ngon lắm (các đồ gia-vi mua ở tiệm chợ).

Thịt vịt nấu với rượu chát

Vịt, cắt cổ, làm lông cho sạch, rồi chặt ra từng miếng vuông bằng hai lòng tay, muối, bột tiêu cho vừa, đem chiên qua. Hành tây một củ, cắt cho mỏng; 1 muỗng bột mì, 1 muỗng bơ và mỡ cho vào chảo, xào cho vàng, rồi đổ rượu chát vào nấu sôi; thịt bỏ vào cùng hai thứ là thơm. Nấu ít lửa, đừng dây vung kim, phải để cho rút hơi men, chừng thịt mềm là được.

Cách muối thịt

Thịt heo hay thịt gà, cắt lớn nhỏ tùy ý, lấy muối xát cho đều, để độ 2, 3 giờ; đem rửa cho sạch muối, đoạn lấy giấy mỏng lau thật sạch nước, sắp thịt vào chảo, để ít lửa, cho rút mỡ, khi chín sẽ lấy ra; như thế muốn để bao giờ cũng được, không khác gì thịt tươi.

Các thứ mứt

Mứt hạt dẻ tàu

Mua 1 cân bột dẻ và nửa cân đường tây. Hạt dẻ luộc cho thật chín, để nguội, lột hết màng và vỏ; đường thắng đặc rồi đổ hạt dẻ vào nước đường mà nấu, để bao giờ đường thấm vào hạt dẻ thật khô là được. (Nấu phải nấu bằng than tầu, nếu nấu bằng củi, có bụi bay lên mứt thì hỏng).

Mứt thơm

Thơm gọt vỏ và mát cho thật sạch (nên dùng dĩa gai cho mứt trắng và ngon), cắt ra từng miếng, cho vào nồi luộc, khi chín đem ra ép cho hết nước; nước đường thắng đặc để nguội, bỏ thơm vào nước đường lại đem đun; khi nước đường cạn hết là được.

NGUYỄN-THỊ-THỊNH, Hanoi.

Cách làm bánh

Bánh mông.

1 cân bột nếp.

1 cân 6 lượng đường trắng.

10 lượng mông tươi đã chùi rồi.

3 tô nước lạnh.

Lột vỏ mông, lấy lược dầy mà chùi xuôi, rồi bỏ vào nước phen đã đánh rồi mà luộc, chừng 10 phút vớt ra, xả 2, 3 lần cho sạch nước phen, rồi cho mứt thứ đó vào cả trong 1 cái soong sạch sẽ, để trên lò than lửa, rồi lấy dũa bếp mà khuấy cho đều tay, và phải rửa luôn dưới dây soong cho khỏi cháy. Khi nào thấy hơi đặc thì rút bớt lửa ra rồi chế 1 chút nước bông bưởi vào bánh cho thơm, khuấy khi nào rút bánh thấy không dính tay là bánh được. Khi chín thì lấy bột bánh in mà rắc xung quanh trên mặt mâm đồng cho đều, rồi đổ bánh lên trên mâm, san cho bằng phẳng, lại rồi rắc bột bánh in lên trên, để cho nguội, lấy kéo cắt ra từng miếng chừng 2 lòng tay rồi lấy những giấy ngũ sắc mà gói; muốn ăn cho dòn thì đem ra phơi nắng hay là sấy trên than cũng được.

Bánh củ cải

8 lượng bột tẻ.

8 " đường tây trắng.

5 " mỡ nước.

8 " tô nước lạnh.

8 củ cải khá lớn.

Củ cải mài vào 1 miếng sắt (có những lỗ nhỏ) cho nhỏ, rồi đánh nước muối ngâm chừng 20 phút cho hết mùi cay, sau xả 2, 3 lần cho sạch nước muối; bóp cho ráo nước, bỏ vỏ soong mà xào với nửa mỡ nước. Còn đường xén vừa tới thì đổ chung với củ cải và cho hết mỡ nước vào, khuấy cũng theo cách làm bánh mông; khi gần chín thì cũng chế 1 chút nước bông bưởi vào cho thơm. Chín rồi thì đổ trong 1 cái hộp sắt tây, rồi lại để trong cái xúng mà hấp lại chừng 15, 20 phút, để nguội trút ra đĩa.

Mme NGUYỄN-THỊ-NGỌC-ANH, Hanoi.

NGHỀ TƠ' TẮM ĐỐI VỚI PHỤ-NỮ'

(Tiếp theo)

8.— Trồng dàu nuôi tắm

Sợi tơ — Khoa-học của thế-giới ngày một mở mang, nên ở năm nay trong thị-trường có bán một thứ tơ giả (Sợi nhân-tạo). Thứ tơ này thì màu mỡ không thua gì tơ thật, nhưng rẻ tiền mà không tốt bằng. Khoa-học có tại cách này cũng chưa tính sao bằng tơ trời!

Tơ thật là sợi chỉ của một thứ sâu kêu, là con tằm, khi đã lớn lên từ trong bụng kén ra làm ổ, kén là ổ kén. Người ta lấy kén đó bỏ vào nước nóng khuấy lấy sợi tơ, sau dùng tơ ấy mà dệt hàng dệt lụa.

Con tằm từ khi mới nở đến khi làm kén chỉ ăn một thứ là dàu mà thôi.

Vậy trước hết ta hãy học cách trồng dàu, rồi sẽ xem tới cách nuôi tằm, tằm tơ và dệt hàng, dệt lụa.

Trồng dàu

1- Cây dàu. Dàu là một thứ cây nhỏ mọc theo vườn, hay là trồng theo đất ruộng. Annam ta trồng nhiều thứ dàu xen lẫn nhau, bất cứ là thứ đất nào. Ở mấy hạt như Chân-độc, Long-xuyên thì người ta trồng dàu dài theo mé sông Cửa-Long-Giang, còn ở các nơi khác lại trồng theo giồng cao (chỗ gò đất) khô ráo. Lại cũng có nhiều nơi người ta trồng dàu rải rác theo vườn. Thật là một thứ cây trồng rất dễ dàng. Nếu cắt nhánh nó hoai thì nó thấp, còn để nó lên tự nhiên thì bề cao cũng được tới 5, 6 thước tây.

Dàu có nhiều thứ, song có mấy thứ này thường trồng là: Dàu đuối, Dàu phụng, Dàu tằm, Dàu tầu, Dàu bầu, Dàu Quảng-Đông. Ở xứ Tân-châu, các nhà nghề Annam ưa dùng dàu đuối và dàu phụng, vì họ cho hai thứ dàu này tắm ăn tốt mà rồi kén ươm cũng không tan. Ấy là điều của họ nghĩ riêng mà thôi, chứ nói cho chánh lý thì sự tắm tốt xấu, kén tan cũng không, là do nơi thời-tiết mưa nắng không chừng, chứ dàu phải tại giống dàu chẳng hạn. Trời đã sanh ra cây dàu thì là dàu nào mà nuôi tằm không tốt.

Ở các sở nhà nước tôi thấy phần nhiều trồng giống dàu Quảng-Đông, dàu tầu, dàu bầu, vì ba

giống này là hàng mà lớn. Còn như dàu phụng và dàu đuối thì là cũng lớn vậy song bị nhiều khua ăn khuyết cả là, thành ra phải đổi ba là mới bằng một là dàu tầu. Bởi vậy, nếu trồng giống dàu tầu, dàu bầu, dàu Quảng-Đông thì ta được lợi là hơn mấy giống khác.

2- Đất trồng dàu. Ở xứ ta phần nhiều đất rất hợp để trồng dàu, đất đỏ trồng cũng được, đất xám trồng cũng tốt, miễn là:

1- đừng để cho nước đọng lại,

2- đừng có đất sét hay là đất có vôi,

3- đừng có đất phèn.

Nếu được đất phù-sa như ở miền Long-xuyên Chân-độc thì trồng dàu càng tốt lắm.

Đất trồng dàu mà bón tưới bao nhiêu thì dàu là càng được sung túc bấy nhiêu, song đó là chỗ khuyết của nhà nghề ta vì ít ai săn sóc kỹ-cang đất trồng dàu bao giờ. Chứ chỉ ta khai mương cho thông nước rồi làm liếp, bón phân cho đúng cách như đất để trồng cau tía mía, thì đất càng thêm phì mỷ mà cây là càng thấy xanh tươi.

3- Cách trồng dàu. Dàu cũng như các loài thảo mộc khác, ta nên dơi dàu mùa mưa mà trồng mới tốt; nếu trồng nhằm mùa nắng thì cần phải tưới nước thường thường, chứ bề đất khô hốc thì cây dàu phải chết, không nảy chồi đâm rễ gì được. Ở Chân-độc và Long-xuyên, người ta lại trồng lúc dàu mùa nắng mà chẳng cần tưới nước là vì lúc ấy nước lụt mới vừa rút cạn, đất còn ẩm nên mới được vậy.

Trồng dàu, không có chi nhọc, ta cứ lựa mấy nhánh già, suông-sẻ, trồng hơn chiếc dĩa ăn, rồi cắt lóng thành hom dài chừng 0m25 hoặc 0m30. Đoạn đem hom ấy mà cắm xiên-xiên đều, khỏi mất đất một vài mục mắt, còn bao nhiêu thì cắm sâu xuống đất.

Có nhiều người lại không chịu cắt hom trước, đến lúc trồng, dùng xuống đào lỗ rồi lấy ngón nhanh cắm vào, xong rồi mới chặt khúc dư đem trồng lỗ khác, chừng tới cái đợt non mới bỏ. Làm như vậy cũng được, song không tiện và tốt bằng cắt hom trước rồi trồng sau.

Trồng dàu phải theo thể cách thì vườn dàu xem mới đẹp mà cây dàu lên cũng tốt. Vậy trước hết ta nên cày qua vài lượt rồi bừa lại cho tơi đất. Đoạn ta mới phân ra từ hàng; mỗi hàng cách nhau

chứng một thước, rồi đem hom cắm vào những hàng ấy, song phải chừa mỗi hom xa nhau chừng 0m.50. Cắm như vậy trong chừng năm tháng thì dầu sanh được nhiều chồi, có thể hái là kỳ nhất được.

Trong mấy năm đầu, dầu còn nhỏ, ta nên tỉa dầu hoặc tỉa bắp xen lẫn vào. Làm như vậy có thể không lên được mà đất lại thêm phì nhiêu, vì cây dầu đến khi mọc, thành ra một thứ phân rất thích hợp với sự sanh hoạt của cây dầu. Điều này tôi đã chiêm nghiệm được mà các nhà chuyên môn cũng đều nhận chứng như vậy.

Giữ cỏ dầu, tôi thường thấy nhiều người ưa dùng cái mặt chết; mà thật vậy, dùng chết mà giẫy thì có chi mau bằng, song làm như vậy có không tuyệt gốc mà lại càng mau mọc và mọc nhiều hơn nữa. Và lại giẫy mặt chết thường làm cho đất cũng mau chai, cây dầu lên không được tốt. Ấy vậy, muốn được hoàn toàn thì ta nên lợi dụng cái cuốc và cái cây mạ giữ cỏ, vì hai thứ này đã lấy được tron gốc cây cỏ mà đất cũng thêm xốp.

Thường qua mùa nắng, dầu hay có bệnh, lá nó cuộn lại như là tia-tò, rồi một ngày một lun thêm, không lên được xuống sẽ như các cây lá khác. Nếu gặp như vậy thì mau cắt những lá ấy mà đốt cho tuyệt, đừng để diên tri, vì nó lây qua là khác rồi làm hại luôn cả vườn dầu.

Cũng đừng cho tưới dầu lên cao lắm, vì tưới

lên càng cao, thì lá càng cứng, và hay vàng úa mà lại khó hái. Bởi vậy ta phải nên tưới thường, đừng để cho tưới lên quá hai thước.

Hái dầu thì dùng tay suốt hết lá, chỉ chừa đợt và mấy lá non mà thôi. Nhiều khi muốn hái cho mau, người ta lại lấy lưỡi hái mà cắt nhánh, chừa khỏi mặt đất chừng năm sáu tấc.

Hái dầu chẳng phải lúc nào hái cũng được; sớm mai phải chờ đến lúc rảo mù xương, còn chiều lại, phải đợi đến khi trời dịu nắng, vì con tằm không ưa dầu ướt mà cũng chẳng chịu dầu héo bao giờ.

Dầu trồng nơi đất tốt, mỗi năm hái được sáu bảy lứa, còn nhâm chỗ khô khan thì hái ít hơn; đến mùa nắng dầu lại không sanh được lá. Ở Tân-châu, mấy chỗ đất cằn, mỗi tháng người ta hái là một lần cho đến chừng nước ngập mới thôi, song đó là đất tốt, nên mới được vậy, chứ theo bực thường, thì phải một tháng rưỡi hoặc hai tháng, dầu mới ra lá đều đủ.

Mỗi mẫu đất dầu trồng theo cách thức và săn sóc kỹ lưỡng thì mỗi năm có đủ lá cho ta nuôi sau bảy lứa tằm; mỗi lứa từ 300 tới 500 đ bướm. Mỗi 100 đ bướm có thể làm được từ 20 đến 25 kilos kén.

(Còn nữa)

Mme Đ. M. TRIẾT
Tân-châu

Việt-Nam Ngân-Hàng

Công-Ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng.

TÌNH TRẠNG CỦA CÔNG-TY TỚI NGÀY 28 THÁNG HAI TÂY 1930.

Tiền ở Tủ-Hội	\$ 6.290,16	Vốn của Hội	\$ 250.000
Tiền của Hội gửi ở Ngân hàng		Tiền dự trữ theo luật buộc	5.559,10
Saigon và ben Pháp	150.906,54	Tiền của nhà Phóng sự phụ giúp	30.000
Giấy quốc trái và phiếu để cầm cố	137.338,81	Tiền của bà thành gởi	624.420,61
Tiền cho vay có đồ thế chun		Tiền lời thiệt thọ để phát cho	
hiện tại	361.948,94	cổ-dòng	9.457,50
Bản ghe của Hội	5.871,86	Tiền lời thiệt thọ (hôm 31/12/29.)	35.576,29
Tiền chi phí các việc	3.993,80	Tiền huê hồng và tiền lời (1)	16.503,63
Đủ thứ số	6.150,13	Đủ thứ số	983,11
	<u>\$ 972.500,24</u>		<u>\$ 972.500,24</u>

(1) Số trong sổ tiền lời chưa phải là số thiệt thọ; tới kỳ làm sổ mãn năm, số này sẽ tính ra số thật đúng.

DU'-LUẬN CÁC BẢO...

**Chớ nên khi rẻ người Annam,
và mắng nhiếc họ là khi. . .**

Thật, người Annam mình có tệ mại gì đâu, cũng biết điều và tử tế lắm chứ. Điều đó, những người tây nào ở đây đã lâu năm và tử tế đều nhận như thế cả. Họ nhận như thế, cho nên ăn ở với người mình còn khá, họ bày tỏ ra rằng họ đến đây là khai-hóa cho mình, coi mình như loài người, chứ không phải đến đây mà ức hiếp hay là kinh rẻ mình. Chỉ có những người mới đến, phần nhiều tỏ ý khi rẻ mình quá, đến đôi khi đánh không tiếc tay, mắng không tiếc lời chút nào. Những người Pháp công- bằng và có lòng nhơn- đạo, đều than-phiên về chuyện ấy lắm.

Mới rồi bà Piglowski viết trong báo *Indépendance Tonkinoise* ở ngoài Bắc, có nói như vậy:

« . . . Những người Pháp mới tới đây, phần nhiều « đả người Annam một cách rất tàn-nhân, chớ « những người đã ở đây ba bốn chục năm, biết « yêu mến cái dân-tộc này, chẳng khi nào lại « xử tệ như thế.

« Vào trong những nhà người Pháp mới tới ở « Bắc-kỳ, thì phải lấy làm lạ: thằng nhỏ mới 7 « tuổi đầu, kêu người con gái may và cho mẹ nó là « bù dù»; và thấy đứa nhỏ kia, lúc bồi bưng ly « nước Grenadine đến cho nó, nó không muốn « uống, lại nhiếc người ta: « Tao đập cái ly vào « mặt mày bây giờ. »

« Ra đường thấy đứa con tây 10 tuổi, chẳng kể « phép luật là gì, cỡi xe máy đạp đi trên lề đường, « có người lính đã 30 tuổi, đang đi yên ổn, chẳng « chộc ghẹo gì nó, mà nó xỉ vả người ta: « Bước « đi, bù-dù! », đã chửi người ta, còn đem những « tiếng Annam thô-tục mà nói cả chàng nữa.

« Lúc đội lính kèn đi chơi ở đường, ta thấy lính « có sải nhịp kèn nhịp trống một chút, là thấy cái « tây tát cái đốp vào giữa mặt người ta. Tôi van « các ông mới tới, các ông phải có lễ phép một « chút với nào! »

Đại-ý bà Piglowski chỉ than-phiên một số người « háp mới tới ở đây, khi rẻ người Annam, cho « nên mới dong từng cho con cái trong nhà, hay là « chính mình cũng cư-xử cách như thế, tức là làm

thất nhơn-tâm Annam đi.

Sự thiệt ấy do một người Pháp nói ra, thật là khiến cho mình cảm-động lắm. Phải chi người Pháp nào cũng chịu xet và tử-tế như bà, thì trong cõi sanh-hoạt giao-tế của người Nam người Pháp ở đây, chúng tôi chắc là sẽ dịu dàng êm ái như nhịp đờn, và chẳng bao giờ có xảy ra chuyện gì liếc.

**. . . Cũng là tại việc học của
nhân-ước làm mà ra.**

Gần đây, từ việc ám-sát ông Bazin, việc Việt-nam Quốc-dân đảng, cho tới việc rồi ren ở Yên-bay mới rồi, xet ra những người chủ-trương hành-dòng, đều là những hạng thanh-niên từ 17, 18 cho tới 30 tuổi, học ở các trường ra cả. Bởi vậy, một người tây là J. de Monty đã viết trong báo *Volonté Indochinoise* ngày 25 Février mới rồi, đổ trách-nhiệm tại nhà-nước dạy cho chúng mà ra. Lão nói:

« Cái cách-thức của ta dạy cho chúng học ngày « nay, hình như cốt để gây lên những tội bất bình « mà thôi. Ta dạy cho bọn thiếu-niên chán việc « làm ăn ở ruộng rầy, và khi rẻ những nghề nghiệp « làm bằng tay, thành ra mỗi năm ta liệng ra đường « biết bao nhiêu là đồ « ranh con », đầu được cái « bằng sơ-học, là chúng đã tưởng có quyền xưng « đáng làm một chức-việc rồi.

« Những hạng du-côn đồ dạng ấy, không có chỗ « làm ăn, tức là hạng bất bình hết cả mọi sự, rồi « ai xúi giục điều gì, là chúng làm phăng ngay « điều ấy.

« Trong ít năm nữa, mà ta có cả muôn người có « bằng cấp này kia, thì chúng ta làm thế nào? Vì « du xưa rầy, ta đã có thể đặt chúng vào trong các « sở nhà nước làm việc, mỗi ngày một nhiều, « nhưng rồi ra sau này đông quá, dầu cho kho bạc « nhà nước có chảy ra như suối đi nữa, và có bỏ « hết viên-chức tây đi cho chúng thay vào, thì ta « cũng không có thể nào chiều lòng chúng theo « như ý của chúng muốn được. Chúng tiếm-nhiệm « những cái tư-tưởng mà ta dạy dạy cho, chúng « ráp theo kiểu-mẫu các bực « vi-nhơn ngay trước

« mà ta treo gương cho chúng, rồi thành ra cái sự
« làm loạn, chúng coi là một phần sự thiêng-liêng
« mà chúng phải làm vậy! Chúng thêm vào đội
« quân cách-mạng càng ngày càng đông!... »

Ông J. de Monty nói đến đây rồi thôi, tức là
mời nói cái nguyên nhân, chờ chưa nói tới cái ý-
kiến của Ngđi định giải quyết ra thế nào? Tại sự
học tây mà gây ra những phong-trào đó, thì bây
giờ nên dạy cho người Annam học cách nào, Ngđi
chưa nói tới. Song cái luận-diệu ấy đã củ mềm
rồi, đã từng có nhiều người Pháp lo rằng dạy cho
người Annam học, rồi sao có ngày chúng cũng
đem cái học ấy trở lại phản mình.

Có lẽ ông J. de Monty sẽ bàn xong cả các trường
lại đứng dạy cho Annam học hành gì nữa, là yên
đơn hơn hết.

CUỘC THI MÙA XUÂN

NHỮNG VỊ ĐƯỢC TRÚNG THƯỞNG

Về cuộc thi này, có 50 vị được trúng thưởng,
kỳ trước bốn-báo đã đăng phương-danh ba vị rồi,
còn 47 vị nữa kỳ này xin liệt-dăng ra đây :

- 4 M. Trần-văn-May, Saigon.
- 5 M. Quảng-trọng-Ứng, Haidương.
- 6 M. Nguyễn-văn-Huê, Cantho.
- 7 M. Dương-châu-Khanh, Hảiphong.
- 8 M. Nguyễn-tấn-Bền, Saigon.
- 9 M. Phạm-tương-Hưng, Haidương.
- 10 M. Bửu-Vân chez M. Thọ-Nhơn, Tourane.
- 11 Melle Diệp-huệ-Nương, Vinhlong.
- 12 M. Trương-Thuần, Saigon.
- 13 M. Nguyễn-Kim Sô-Bình-lương ở Vinh-Long.
- 14 M. Lê-quan-Út, 85 Rue Thuần-kieu, Cholon.
- 15 M. Chi, Instituteur à l'Ecole de Baqueo Giadinh.
- 16 M. Huỳnh-Đường, 146 Rue Espagne Saigon.
- 17 M. Trần-văn-Thanh, Gocong.
- 18 M. Lê-hữu-Ấn chez M. Lê-kim-Đánh Cantho.
- 19 Mme Huỳnh-thị-Quý, Phanri.
- 20 M. Nguyễn-ngọc-Hiến, Culaogieng.
- 21 M. Trần-hữu-Tường, Saigon.
- 22 Mme Vương-thị-Hội, Propriétaire à Soctrang.
- 23 M. Châu-v-Thiệu, Omón Cantho.
- 24 M. Ngô-Toại, Ecole Nhatrang citadelle.
- 25 Melle Lê-thị-Tư-Mới, Dakao Saigon.
- 26 Melle Nguyễn-thị-Thảo, Vinhlong.
- 27 M. Trần-ngọc-Phan, Vinhlong.
- 28 M. Nguyễn-ngọc-Huê, Cap-Saint-Jacques.
- 29 M. Ngô-qui-Toàn, Voirie Dalat.
- 30 M. Phan-ngọc-Hiếu, Vinhlong.

- 31 M. Đào-văn-Phúc, Vinhlong.
- 32 Melle Hoàng-thị-xuân-Quang, (Longxuyen).
- 33 Melle Nguyễn-thị-Vị, Vinhlong.
- 34 M. Trần-trọng-Tiêm, Hanoi.
- 35 M. Nguyễn-văn-Ngươn, Tânan.
- 36 Melle Huỳnh-thị-Cầm, Camau.
- 37 Mme Nguyễn-duy-Bột, Xuânlộc.
- 38 Me Nguyễn-thị-Mỹ, Mytho.
- 39 M. Nguyễn-nhâm-Thiên, Saigon.
- 40 M. Nguyễn-văn-Ngữ, Mytho.
- 41 M. Nguyễn-phước-Tồn, Pnompenh.
- 42 M. Phạm-chi-Tùng, Pnompenh.
- 43 M. Lê-hoàng-Liêm, Gocong.
- 44 M. Nguyễn-xuân-Lý, Kompongcham.
- 45 M. Nguyễn-thái-Bình, Saigon.
- 46 M. Nguyễn-yân-Định, Saigon.
- 47 M. Trần-công-Cầm, Saigon.
- 78 Melle Nguyễn-thị-Đổng-nhi, ...nhoa.
- 49 M. Đào-văn-Ngươn, Biênhoa.
- 50 M. Ung-Hoát, Sóng-Cầu.

Còn kết-quả cuộc thi về phần Nhi-đồng,
đáng lẽ kỳ này công-bố mới phải, song vì
hình kèm làm văn chưa xong, vậy phải hoãn
đến kỳ tới. Các em chờ phần.

PHỤ-NỮ' HU'Ó'NG-TRUYỀN

Lương bổng các cô giáo bên Huế-kỳ

Bộ Học bên Huế-kỳ mới thi-hành một cái nghị-
định mới, làm cho các cô giáo giận lắm. Là các
cô giáo có chồng rồi, thì ăn lương ít hơn là những
cô giáo chưa chồng.

Đang lý cô giáo nào có chồng có con, gánh-vác
nặng hơn thì ăn lương hơn cô chưa chồng mới
phải lẽ chứ. Đầu này lại kém hơn, thật tức. Các
quan ở bộ Học giải cái lẽ ấy như vậy :

« Các cô giáo có chồng rồi, thì phải o bế, chiều
chuông trông nom, săn sóc cho chồng, không có
lý nào mấy cô đồng thời trông nom cho chồng và
cho học trò cũng như nhau được. Vì đó phải chịu
ít lương hơn cô chưa chồng; cô này còn thông-
tả, không lo bên tình, thì tự nhiên chăm chỉ cho
học trò hơn. »

Hiện nay các cô giáo có chồng ở bên ấy đang
kêu nài dữ lắm, không biết nhà-nước có xét tình
chờ chăng?



Việc Phi-luật-tân độc-lập. — Cuộc nội-biến của nước Tàu.

Liệt-quốc-hội đang bàn thi-hành lịch mới.

Chị Huỳnh-Lan

Kỳ này, cũng có một vài chuyện mới ở trong thế-
giới, em muốn viết thư nói để chị nghe.

Trước hết hãy nói về việc độc-lập của Phi-luật-tân.

Xứ này thành ra thuộc-địa của Huế-kỳ ra sao,
và Huế-kỳ hứa cho độc-lập ra sao, em nhớ hình-
như em đã có viết thư nhiều lần nói cho chị biết
rồi. Phong-trào vận-dộng độc-lập của họ bây giờ
càng hăng hái lắm. Hồi cuối tháng trước, họ nhóm
toàn-quốc đại hội-nghị đang bàn về việc đó, như
định một lần này phải quyết với Huế-kỳ cho xong,
chờ không để lòng-dòng nữa. Cả thấy có 1200 đại-
biểu cùng các đảng phái, các cơ-quan khắp trong
nước phải đến dự hội.

Trong hội nghị ấy, tuy là đại-biểu nào cũng có
cái mục-dịch chung, là Phi-luật-tân độc-lập, song
mỗi người bàn một cách khác nhau, cho được tới
cái mục-dịch ấy. Người bàn nên dùng sức bạo-dộng;
người bàn nên làm cách ôn-hòa; người bàn nên
mở cuộc tẩy-chay hàng hóa của Huế-kỳ; có người
xướng-xuất lên, khuyến dân trong nước hồi này
nên bỏ dùng đồ ngoại-hóa và nên cần-kiệm lại. vì
nay mai nhà-nước độc-lập, thì chớ nên kinh-tế
và tài-chánh-lúc đầu có mới khó khăn lắm.

Tóm lại, cái ý-kiến hòa-bình vẫn là được nhiều
người tán-thành hơn. Họ đã gởi một cái đơn thỉnh
cầu sang qua Tổng-thống Huế-kỳ, trong đó nói
rằng dân-tam Phi-luật-tân bây giờ quyết-định đòi
quyền độc-lập hoàn-toàn, và tư-cách của người Phi-
luật-tân cũng đủ để tự-trị rồi. Việc ấy, thế tất ông
Tổng-hống phải trao cho Nghị-viện xét, song
Nghị-viện không chịu xét trong hồi này, là vì
ông thủ tướng là Stimson còn qua Luân-đôn dự

hội-nghị Hải-quân chưa về. Nghị-viện muốn chờ
ông về, rồi sẽ bàn đến vấn-đề Phi-luật-tân, vì trước
kia ông đã từng làm toàn-quyền xứ ấy, chắc biết
tình-thế và trình-độ dân Phi-luật-tân ra sao, đã có
tư-cách độc-lập được chưa.

Bên Tàu lúc này càng bối rối dữ lắm. Diêm-
tích-Son là lãnh-tu phái Tây-bắc, xin Tưởng-giới.
Thạch nhóm Quốc-dân hội-nghị để trị nước, vì đã
gọi là nước dân-chủ thì phải cho dân dự vào việc
chánh-trị trong nước mới được. Tưởng-giới-Thạch
không chịu, nói rằng hồi này còn rối loạn, chưa
có thể nhóm Quốc-dân hội-nghị được. Vì đó, má
hai người x... kia thế nguyên thân mặt với nhau,
bây giờ sanh ra thù ghét, muốn đánh nhau.

Trước hết, Diêm cũng lấy tình để xử việc cho
êm, nên có đánh giấy thép nói với Tưởng : « Thôi,
tôi với ông cùng từ chức và xuất dương để cho
yên việc và tỏ lòng ngay thật với quốc-dân, chờ
đôi ta mà chơi nhau, đã chẳng có ích gì, lại thêm khổ
cho dân cho nước ». Tưởng đáp lại : « Tôi nói chỉ
của Tôn Tổng-lý, lấy đảng để trị nước, nếu ai phản
đảng, thì tất tôi đánh cho chết, chớ không tha. Lúc
này tôi càng có trách-nhiệm lớn lao, tôi phải làm
cho trọn, chớ không bỏ mà đi đâu được. Đầu tôi
có thể rụng xuống đất, song tôi không có thể bỏ
việc nước hồi này ».

Vậy là hiện nay Diêm và Tưởng dự-bị đánh
nhau. Hình như binh-lực của Diêm-tích-Son lớn
lắm. Một mình tỉnh Sơn-tây của Diêm đã có 9
muôn binh mã, lại thêm Phùng-ngọc-Tường
cũng giúp sức vào 20 muôn; ngoài ra còn các
nơi khác, cũng tới 11 muôn; hết thấy miền Tây

Bắc có 40 quân, đem đi đánh Tướng-giới-Thạch. Tướng đã phái quân đi đối-dịch rồi. Còn Trương-học-Lương ở Phụng-thiên, thì hình như đứng trung-lập, chờ không giúp bên nào. Cứ theo như báo Tàu, đầu có báo ghét Tướng-giới-Thạch mặc lòng, cũng đều nói rằng Diêm Phụng tuy có đông quân mặc lòng, nhưng chưa chắc đánh ngã được họ Trương, vì cái tai dòng binh của Trương lợi-lâm.

Nước Tàu nội-loan hoài, bao giờ cho họ yên ổn và cường-thanh lên, đang binh vực năng đỡ cho những dân-tộc yếu hèn, theo như chủ nghĩa Tam-Dân của họ?

Lịch tây đang dùng ngày nay, thế-giới cho là bất tiện. Cứ gì tháng này 30 ngày, tháng kia lại 31? Cứ gì tháng này có bốn ngày chúa-nhật, tháng khác lại có năm? Đó đều là sự bất tiện cho những công việc làm lung, tính-t toán sổ sách v. v. Bởi vậy, hiện nay trong Liệt-quốc-hội đang bàn xét về việc đổi lịch.

Các nước đệ lên Liệt-quốc-hội, hai cách cải-lương lịch, để cho Liệt-quốc-hội xem xét, coi nên thi-hành cách nào.

1. — Bản dự-định A, thì định chia một năm ra bốn kỳ bằng nhau, mỗi kỳ ba tháng. Kỳ nào cũng vậy, tháng thứ nhất thì 30 ngày, còn hai tháng sau thì 31, và tháng nào cũng có bốn ngày thứ năm như nhau.

2. — Bản dự-định C, thì của người Huê-kỳ. Họ định chia năm ra làm 13 tháng, mỗi tháng 28 ngày, cứ ngày đầu tháng là ngày chúa-nhật, và mỗi tháng có bốn tuần-lễ đều-dần nhau, tháng nào như tháng này. Cái tháng thêm ra đó, họ đặt tên là Sol, để nó vào giữa tháng 6 và tháng 7.

Hai bản dự-định ấy, chưa biết Liệt-quốc-hội chấm bản nào?

Đó, chỉ coi, lịch tây đang dùng bây giờ, kẻ cũng đã rõ ràng tiện lợi, vậy mà họ còn cho là chưa tiện, muốn đổi lại hết; âm-lịch của ta thì bất tiện biết bao, lại còn thêm những điều mê-tin ở trong đó nữa, ấy thế mà ai xướng lên bỏ, thì nhiều người cho là theo đuổi người Tàu, cho là không giữ quốc-tục!

THANH-NHÂN.

NHỮNG VIỆC QUAN-HỆ

TRONG TUẦN LỄ VỪA QUA

TRONG NƯỚC

— THƯƠNG-TỊCH CỦA ÔNG NGUYỄN THÁI-HỌC ĐÃ GẦN LÀNH, NHƯNG ÔNG NHỊN ĐÔI KHÔNG CHỊU ÁN.

— BÁC-SĨ VORONOFF LÀ NGƯỜI PHÁT-MINH RA PHÉP PHÂN-LÃO HOÀN-ĐỒNG ĐÃ TỚI SAIGON.

— CHÁNH-PHỦ ĐÃ DỰ THẢO NGHỊ-ĐỊNH BẮT CÁC NHÀ BUÔN BÈU PHẢI LÂM SỔ SÁCH PHÂN-MINH, theo luật.

Ở NGOÀI

— TÒA NỘI-CÁC TARDIEU NƯỚC PHÁP ĐÃ THÀNH-LẬP, ÔNG PIÉTRI LẠI LÀM THUỘC-ĐỊA THƯỢNG-THỢ.

— DÂN PHI-LUẬT-TÁN ĐÃ GỬI ĐƠN YÊU-CẦU ĐỘC-LẬP QUA BÊN HUÊ-KY.

— BÊN PHÁP, VỀ MIỀN SÔNG RHONE LỤT TỌ. CHẾT CÓ NGÀN NGƯỜI, THIẾT HẠI CÓ NGÀN TRIỆU.

— BÊN TÀU, HỌ TƯỚNG VÀ HỌ DIÊM TUY DỰ BỊ ĐÁNH NHAU, NHƯNG MÀ HAI BÊN CÒN THỦ THẾ CẢ, CHƯA GIAO CHIẾN.

Tin tức vua Duy-tân.

Ai cũng còn nhớ cách đây mười bốn mười lăm năm, vua Duy-tân vì một chuyện quốc-sự ở Huê, mà bỏ ngôi vua, và bị an-tri ở cù-lao Réunion, tức là thuộc-địa của nước Pháp ở Madagascar.

Ngài qua ở bên ấy; chánh-phủ Pháp, cấp lương cho mỗi tháng 500 quan tiền.

Theo tin báo *Courrier Salgonnais* đăng, thì ông Gasparin nghị-viên đảo Réunion, đem cái tình-cảnh thiếu thốn của vua Duy-tân nói với quan Thượng-thợ thuộc-địa là ông Piétri. Ông Piétri đã nghị-định tăng niên-bổng của ngài lên 30.000 quan mỗi năm, vậy là được mỗi tháng 2500 quan, thật khá hơn trước nhiều.

Năm nay ngài đã 29 tuổi, có dạy âm-nhạc trong trường Trung-học ở Saint-Denis là chỗ ngài ở; ngoài ra lại phải đi kéo dờn violon, và làm nghề chụp hình để kiếm tiền.

Những người mình làm tàu biển, từ Marseille đi Madagascar, thường khi ghé qua Réunion, đã có dịp đến yết-kiến vua Thành-thái và vua Duy-tân. Hai cha con tuy cũng ở với nhau một cù-lao, nhưng mà ở cách xa nhau. Anh em làm tàu về nói chuyện rằng vua Thành-thái vẫn mạnh khỏe; ngài có nuôi ngựa đua, ăn giải nhưt luôn luôn.

Gần đây trong nước có những việc gì

Hội-dồng Đề-hình nhóm ở Yên-báy, do ông công-sứ Pouillet-Osier làm chủ tọa, — chờ

không phải ông Guillemin theo như tin một kỳ trước đã nói lộn — để xử những người bị can vào việc khởi-loan ở Yên-báy mới rồi. Ngày 27 tháng trước, Hội-dồng đã xử một lớp đầu. Cả thầy có 15 người bị cáo thì nay đều bị án hết: 1 người bị khổ-sai chung-thân, 1 người bị 20 năm khổ-sai, và 13 người bị chém. Trong số 13 người bị án trảm-quyết đấy, chia ra như sau này: 2 nhà buôn, 6 người lính, 1 thầy thuốc, 1 giáo-học, và 2 người làm ruộng. Hết thầy 15 người bị án đều chống án lên Hội-dồng Bảo-hộ (*Conseil du Protectorat*), Hội-dồng này đã bác đi cả.

Lãnh-tu Việt-nam Quốc-dân-dảng là ông Ng. Thái-Học vẫn còn nằm điều-trị ở nhà thương, nghe như bình-tĩnh của ông bây giờ cũng khá, thầy thuốc nói không đến nỗi chết. Mấy bữa đầu, quan tòa lấy khẩu-cung, thì người ta phải để ông lên ghế và đỡ dậy, nói thì câu được câu chăng; nhưng sau có lẽ đã tỉnh-táo, cho nên mấy bữa trước, ông nhin đôi, nhứt định không ăn-miếng gì. Người em của ông là Nguyễn-văn-Nho cũng bị bắt. Nho mới có 17 tuổi, mà can-đảm lắm; những việc giết M. Pham-huy-Du, giết cô Uyên ở Hải-phong, và liệng bom ở Hanoi bữa 10 Février, là chính một tay Nho làm cả. Lúc bị bắt rồi, lính mật-thám đưa tới trước mặt ông Học, cho anh em gặp nhau; Nho thấy mặt anh thì khóc òa lên và nói: « Thôi bây giờ còn biết làm sao được nữa. »

Nhà bác-học phát-minh ra phép làm già hóa trẻ, là bác-sĩ Voronoff mà ta chờ đợi bấy lâu, thì đã tới Saigon tối thứ ba tuần trước. Trong mấy ngày bác-sĩ ở Saigon, có diễn-thuyết hai lần về phép phân-lão hoàn-đồng, được thiên hạ hoan-nginh lắm.

Tình-hình ở mấy vườn cao-su Phu-Riêng và Dầu-Tiếng của hãng Michelin vẫn còn bối rối, chờ chưa thiết yên. Như ở Phu-Riêng, tốp cu-li nào mà hãng cho về Bắc thì đã về rồi, còn tốp ở lại, thì mỗi buổi cũng ra vườn, song không làm gì hết. Còn cu-li ở Dầu-Tiếng mới rồi, cũng tới số 200 người làm reo. Cái nguyên-nhơn mà cu-li làm rec đây, theo như tin báo tây, thì là cu-li than phiền ít nhiều người đốc-công tây dữ-tợn, đánh

họ luôn, họ chịu không nổi, cho nên không làm. Họ đợi quan Thanh-tra Lao-dộng tra xét và phân xử ra sao đã.

Bắt đầu từ mùng 1 tháng Avril tới đây trở đi, thì Saigon ta có thể nói điện-thoai sang Paris được. Đó là điện-thoai không giây (*telephonie sans fil*), cũng dùng sóng điện đưa tiếng đi, như giây thép gió vậy. Nay mai thì ta mới biết cách nói điện-thoai về Paris ra thế nào, và giá bao nhiêu.

Tháng sau, thì tòa án Đại-hình tại Hanoi nhóm lại, để xử những vụ án quan-hệ, như vụ giết ông Bazin, vụ giết cô Uyên, và vụ giết Nguyễn-văn-Kính. Vụ Bazin phát sanh ra từ tháng giêng năm ngoái, đến tháng tư này mới xử, nghĩa là một năm với ba tháng, tòa mới lấy khẩu-cung và tra hỏi xong. Người bị cáo vẫn là Leon Sanh cùng người cha nuôi của và mà thôi, chờ sở mật-thám không tra xét ra được ai khác nữa.

Thứ ba tuần trước, cái xóm nhà tranh ở bên hăng Ba-de, tức là xóm Đồi-Lão lại cháy. Xóm này, cũng hồi này năm ngoái đã cháy một lần rồi, bây giờ lại cháy nữa. Lần này cháy cả thảy 400 nóc nhà, thiệt hại tới 20 ngàn đồng, chỉ có điều may mắn là không thiệt hại mạng người nào. Tường thành-phố nên xuất tiền công-quỹ ra cứu-cấp cho những nhà bị nạn ít nhiều, và bà con ta cũng nên mở cuộc hát hay cuộc quỳên, để trợ-cấp cho đồng-bào lúc này, vì những nhà bị nạn đó đều là nhà nghèo khổ cả.

Bữa 3 Mars mới rồi, dân-cư ở châu-thành Cánh-thor phải một bữa lo sợ vô lối, đến nỗi đàn bà con trẻ tây phải ở tư lại một nơi, có lính hộ-vệ cần thân. Nguyên nhơn có gì đâu, cũng như ngày 1er Mars ở Saigon này, là có kẻ rải truyền đơn hăm dọa vậy khác, nhưng mà chẳng có gì hết.

Còn vụ Việt-nam Quốc-dân-dảng ở Saigon, thì quan thẩm-án Nadaillac cũng đã lấy khẩu-cung xong. Cả thầy có 70 người bị cáo, phần nhiều là người Bắc. Nghe nói mấy anh em tuân mệnh-lệnh của đảng chánh ở ngoài Bắc, mà mưu lập chi-bộ V.N.Q.D.Đ. và hành động trong này. Chắc kỳ Đại-hình tháng tới, thì tòa sẽ đem ra xử.

In đã gần xong

HOA-TIÊN

TRUYỆN DÂN-GIẢI

ĐINH-XUÂN-HỘI biên tập

Ai cũng đã biết bộ Quốc-văn Dân-giải của TÂN-DÂN THƯ-QUÁN là một bộ sách quý, từ sách nhà nào cũng nên có đủ bộ, một là để sưu tập lấy hết những áng văn hay của các bậc tiền-bô, hai là cho hiểu thấu hết cái tinh thần những áng văn kiệt-tác ấy.

Trong bộ Quốc-văn Dân-giải đã in được ba cuốn là:

Cung oán ngân khúc dân-giải, giá: 0 \$ 25
 Chính-phu ngâm khúc dân-giải giá: 0 30
 Quan-âm Thị Kinh truyện dân-giải giá: 0 35

Hiện đang in hai cuốn cũng đã gần xong là:

Hoa-tiên truyện dân-giải
 Phan-trần truy-ên dân-giải.

là hai áng văn rất hay, rất có giá trị trong kho Quốc-văn của ta, các ngài nên chú-ý.

Đã cho vào bực bỏ-kinh



Monsieur TA

Thi sao? Thi «Đạo tưng phu, lấy bảo-kê làm đầu».
 Máy bà, máy cô theo dõi răn-mình này nên buộc máy ông chồng bảo-kê nhưn-mạng thì hay hơn hết, vưng hơn hết, chắc hơn thuở xưa máy bà niếu hồ-bao máy ông nữa đã. Như ông Ng-hoàng-Tá thơ-ký Soái-phủ Nam-kỳ đây, ông có của nhiều, mà muốn cho phải bực «Bầu mây», ông phải bảo-kê nhưn-mạng đến hai muôn, nghĩa là đau mà chết thì vợ ông đang lãnh 10.000 \$ 00, bị tai nạn mà chết thì 20.000 \$ 00 còn tàn tật khỏi đóng bạc kỹ, hàng tỷ như đóng đủ hết, cứ nuôi ông mỗi năm 600 \$ 00, đến ông chết đóng trả bạc muốn cho vợ ông, như nợ đời vưng, thiệt chứ!

Ai muốn làm như ông Tá thì bảo-kê thử từ 1.000 \$ 00 đến 100.000 \$ 00 bao nhiêu cũng được, tại bưng!

ASIA LIFE 34, Lefebvre - Saigon

Cứ đến thương-nghị với Tổng-đại-lý là:

M. NGUYỄN-MINH-CHIẾU

72, Rue Pellerin Saigon - Téléphone 988.

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

Saigon

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

Dầu cá thu

Dầu cá thu là một vị thuốc trong kho chế thuốc của nước PHÁP thường dùng hơn hết.

Vì dầu ấy dùng để chữa những con nít biếng ăn, eo ọc, và hư phổi song phải có dầu thiệt tinh khiết và thiệt tốt-mới công hiệu.

Nhà thuốc ĐÀU TRÁU bán ròng thử dầu nguyên của hãng đánh cá ở phía bắc nước PHÁP ép ra nên khỏi sợ dầu pha ra xấu.

Mỗi lít. 2 \$ 50

Nửa lít. 1 40

Phần tư lít. 0 90

Cũng có dầu cá hườn giá mỗi ve. . 1p. 20

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay - SAIGON

THỜI SỰ TIÊU THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Tác-giả: B. Đ.



Thành-Trai bảo Thiện-Tâm ngồi xuống, để Nguyệt-Thanh nằm trên chơn, đừng giữ vững lấy nạng, rồi tự chàng ra đứng chỉ bảo bạn ghe chèo. Chàng bấy giờ chỉ mặc có một cái áo sơ-mi mà thôi. Sóng càng theo gó mà lớn lên, ghe thì đang còn xa bờ, nên Thiện-Tâm có ý sợ. Chàng thấy thế thì nói: «Không đến nỗi gì đâu, sóng như vậy là thường lắm, chỉ lo vì cô Nguyệt-Thanh yếu tí-vì mà bị say nhiều. Ông cứ ngồi yên, giữ cho cô khỏi lúc lắc thì không sao.» Chàng lại lấy chai dầu thuốc mà đưa cho Thiện-Tâm, bảo thoa hai bên máng-tang cô Nguyệt-Thanh để kị gió.

Chức ghe nhảy lơn-tơn một hồi thì vào đến cầu tàu, Thành-Trai và Thiện-Tâm đem nạng về tới phòng, mà nạng vẫn mê-mán, miệng ngậm cứng-lại. Thiện-Tâm cả kinh, cầm tay kêu một hồi mà nạng cứ lơ lơ.

Thành-Trai nói: «Bây giờ phải mau mau ra Nhatrang mời thầy thuốc vào mới được, vậy thì ông ngồi đây với nạng, để tôi đi.»

Thiện-Tâm kéo Thành-Trai lại mà rằng: «Thôi, để tôi đi rước thầy thuốc cho, chờ tôi vụng-về lắm, mà thấy như vậy thì không an tâm được. Nhờ ông coi chừng nạng thay tôi.» Nói rồi kêu sô-phơ đem xe ra, không kịp mặc áo, chỉ giựt một cái áo mưa vắt tay rồi đi.

Thành-Trai kéo ghế ngồi một bên Nguyệt-Thanh, thấy mặt nàng tái mét, hai con mắt nhắm lại, hơi thở như sợi tơ, thì chàng bảo bồi đem một ít nước gừng, cay miệng đồ cho nàng, lại lấy khăn xát vào tay. Một lát thì tay nàng đã nóng lại, mà hai mí con mắt thấy giựt. Chàng mừng quá, kêu mấy tiếng thì Nguyệt-Thanh mở hé mắt ra rồi lại nhắm lại, nằm thêm-thiếp. Chàng lấy mền đắp kín mình nàng, rồi cứ ngồi xát tay nàng. Được một lát nữa nạng li-ở ra, trở mình rồi mở mắt. Chàng

vội vàng buông tay mà ngó nàng.

Bấy giờ lộng lẽ như cảnh đêm, Nguyệt-Thanh muốn hỏi thì chàng can rằng: «Cô cứ nằm nghỉ cho yên, ông Thiện-Tâm đã đi Nhatrang rước thầy thuốc rồi, chừng trưa nay thì trở về. Cô muốn dùng thứ gì thì cứ biểu tôi. Chỗ này không có thầy thuốc, nên cô phải mê-mán trong một lúc, nhưng tưởng không đến nỗi nguy.»

Nguyệt-Thanh gật đầu, nằm yên được một lát lại gượng nói: «Cũng vì em không tự lượng sức em, nên mới đến nỗi thế; em muốn đi chơi chút đỉnh cho khuây, chẳng dè lại thêm mệt.»

Thành-Trai nói: «Cô cứ nằm yên một lúc cho khỏe, đợi khi nào mạnh sẽ hay, bây giờ cô nói làm thì e bệnh tăng lên.»

Nguyệt-Thanh nói: «Bây giờ trong mình em đã khỏe nhiều, có lẽ cũng không cần gì đến tánh mạng. Em muốn nói chuyện, kéo nằm yên thì sợ lại mê-mán đi.»

Gặp được dịp ấy là sự tình cờ, nên Thành-Trai cố ý hỏi dò cho ra tâm sự nàng; chàng thẳng thắn, nói một cách rất ôn-đôn rằng: «Nếu vậy thì tôi mới dám nói. Nhưng xin cô tha lỗi cho tôi, nếu tôi có nói câu gì dường đột quá. Tôi thấy có khác hẳn mọi người vì có vẻ âu-sầu thường hiện ra nơi mặt, thì tôi tưởng thăm là cô có sự uất ức gì trong lòng. Nếu quả có vậy thì xin cô cứ tỏ thật cho tôi biết, họa may tôi có thể giúp cô được ít nhiều chăng.»

Nguyệt-Thanh nín lặng một hồi, nhìn Thành-Trai chăm chú, rồi liếc mắt ngó xung quanh. Thành-Trai hiểu ý, bước ra ngoài dóm, trở vào nói rằng: «Không có ai cả.» Bấy giờ nàng mới hỏi nhờ rằng: «Chàng hay ông có phải là con ông Phở Trầu ở Cẩn-Được không?»

Thành-Trai nghe hỏi, liền ngó ngay vào mặt Nguyệt-Thanh, rồi nói: «Nếu vậy thì quả là em đây sao? Nếu vậy thì công-phu của anh tìm kiếm

em không uống. Nếu vậy thì anh sẽ biết được sự thật! Chính là anh đây!»

Nguyệt-Thanh nghe mấy lời, lấy khăn úp lên mặt mà khóc nước nớc. Thành-Trai đứng đây, bước lại hỏi rằng: « Nếu thật là em thì em hãy tỏ hết câu chuyện của em lại cho anh biết, kẻo anh rất là rối rắm trong lòng. »

Nguyệt-Thanh lau nước mắt, thở dài mà rằng: « Anh ơi, trong năm năm trời, em chịu biết bao là nỗi đắng cay! Cái hình dung em ngày nay (đều-tuy đến thế này, cũng chỉ vì sự đau đớn ấy mà sanh ra. Anh quên em là phải, vì anh em xa cách nhau đã mười mấy năm trời. Anh về nhà, hai bác không dạy chuyện nhà em cho anh biết sao? »

Thành-Trai lắc đầu mà rằng: « Không, thầy mẹ anh không dạy gì hết, chỉ nói sơ sơ mà thôi, nhưng anh Minh-Châu có thuật, câu chuyện của em. Ôi! em Kiều-Liên! sao em đến nỗi như thế? Vậy thì việc trước ra sao, em tỏ hết cho anh nghe, kẻo bấy lâu nay cái tên của em, trong bà con, ai ai cũng đều khinh bỉ, không hề nói đến, xem em như là chết rồi. »

Nguyệt-Thanh gật đầu mà rằng: « Phải, anh dạy phải. Cái thân của em sống là sống sót mà thôi, chờ kỳ thật thì em như đã chết rồi. Vậy chờ anh không biết em ngày nay chỉ là Kiều-Liên trong lòng, mà lại là Nguyệt-Thanh ngoài mặt đó sao? Nhưng xin anh xét lại mà thương em, kẻo tội nghiệp. Em thật vô tội, anh ơi! Nếu em dối anh, em xin quí thần thánh phạt em một cách ghê gớm. Anh đừng khinh-bĩ em là gái giết chồng; đâu sao đi nữa, em cũng có học hỏi ít nhiều, có giao-dục ít nhiều, lẽ nào lại làm điều tội lỗi đến như thế? Học hỏi cũng không đủ chứng rằng em vô tội, nhưng anh thử nghĩ đến giọt máu của cánh họ ta từ xưa đến nay có thể bao giờ không? Em đọc « Mảnh Trăng Thu » em biết anh muốn tìm em, muốn biết rõ sự thật; mà quả vậy, chỉ có một mình em là nói được sự thật của em mà thôi. Em rất đau đớn là con đứng trên đời mà chưa trả được thù chồng! Cái giận của em là giận chung-thức, khổ vì chưa tiết được nên em còn phải sống sót đến ngày nay, nếu kuông thì em đã chết tự bao giờ rồi! Em trông ngay trong đêm cho anh về, để nhớ anh sự báo thù, vì em biết anh thương em và trọng danh dự lắm! Nếu em hư, nếu em phạm tội lỗi ghê gớm ấy thì cánh họ ta không phải không mang

tiếng, mà anh không phải không đau đớn về cái nhục chung; nhưng em xin anh cứ tự-dắc rằng em vẫn trong sạch, em vẫn bám gan chịu đau đớn mà đợi ngày minh-oan. Em hỏi dò mãi, nghe rằng anh và anh Minh-Châu đi Huế chơi. Em muốn đi theo, nhưng vì có lắm sự trở ngại cho nên em phải ở năng lại. Sau em nghe ông Tuyết-Sĩ nói anh đã vào Saigon, nhưng em chẳng rõ có đích thật hay không. Vậy anh ra đây tức là đi tìm em phải chăng? »

Thành-Trai đáp: « Anh vẫn biết em còn sống, mà về sự trước thì anh không nghi ngờ gì cho em. Anh chưa biết em lưu lạc vào đâu, nên lập tâm viết « Mảnh Trăng Thu » để dò xem tin tức. Nay đã tìm thấy em rồi, vậy em thuật lại sự trước thê nào cho anh biết, anh sẽ truy cứu cho ra lẽ. »

Nguyệt-Thanh nói: « Nếu vậy thì quả là trời sắp đặt cho em đó. Em chẳng bao giờ ngờ rằng ngày hôm nay lại gặp được anh; mà cũng may cho cánh họ nhà ta lắm, nên anh mới không nghi ngờ cho em. Em thế này mà lại là một đứa ác-phụ sao? Anh ơi, thế mà ai ai cũng đổ trút cái tội lỗi ấy cho em cả; nghĩ đã đáng chết chưa? Bấy giờ em không thể thuật tường tận cho anh nghe được, vậy thì em xin trao quyển Nhựt-ký của em cho anh đem về phòng mà xem; anh xem cho kỹ từ câu chuyện, khi anh đã rõ thấu hết nguồn cơn rồi mà đoán hoài đến cái thân bạc-bạch này, không nỡ bỏ ra ngoài vòng máu thịt thì bấy giờ em mới có thể nhờ anh giúp em được. »

Nơi rồi nàng gương dạy mở va-ly lấy một quyển đóng bằng bìa da màu đen, trao cho Thành-Trai và dặn rằng: « Xin anh cất cho kỹ lưỡng, đừng cho ai xem đến mà lộ chuyện. »

Thành-Trai vừa tiếp lấy sách thì xe hơi Thiện-Tâm cũng vừa về đến nơi. Chàng lật đặt bước qua quảng vào phòng rồi ra đón, thì thấy Thiện-Tâm đã rước thay thuốc vào. Thiện-Tâm lật đặt hỏi: « Nguyệt-Thanh có bị chút nào không? Sao mà em lặng quá, làm cho tôi sợ toát mồ hôi. »

Thành-Trai đáp rằng: « Đã hơi tỉnh, và cũng có uống một ít nước trà. »

Thiện-Tâm thuốc vào thăm rồi nói: « Không hề gì, chỉ vì trong mình yếu mà gặp phải ngọn gió mạnh, nên mê-mán trong một lúc mà thôi, nhưng bây giờ phải nghỉ-dưỡng và uống thuốc bổ. »

Thấy thuốc chích một mũi dầu long-ảo (huile camphrée) rồi lấy một chai thuốc nhỏ, dặn cứ

mỗi buổi sáng phải uống hai muỗng cà-phê thì tự-nhiên sẽ khỏi. Thiện-Tâm mừng quýnh, mới thấy thuốc ra đúng cơn, tạ ơn bốn chục bạc rồi cho xe đưa về.

Thành-Trai về phòng, kéo ghế nằm, mở quyển Nhựt-ký của Nguyệt-Thanh ra xem:

Ngày mồng 4 tháng 3 năm 1915.

TAM GIỜ TỐI. — « Ngày hôm nay là ngày tôi phải từ giả bạn-bè, từ giả trường học mà trở về nhà. Tôi từ giả trường học lần này là lần cuối cùng, vì tôi vắng theo lời mẹ già, về ở nhà để chăm lo việc tề-gia nội-trợ. Mẹ tôi đã dạy rằng: « Cho con học là để cho biết lễ khôn đại, phải trãi xưa nay; để tạo-thành con ra một người đàn-bà tốt; chứ không phải mong cho con làm cô giáo, bà đốc, có mụ, bà thầy đâu. Mẹ chỉ ao ước cho con học đòi theo gương trịnh-phụ hiền-nữ của các bà xưa. Mẹ chỉ mong cho con được chừng ấy là đủ. »

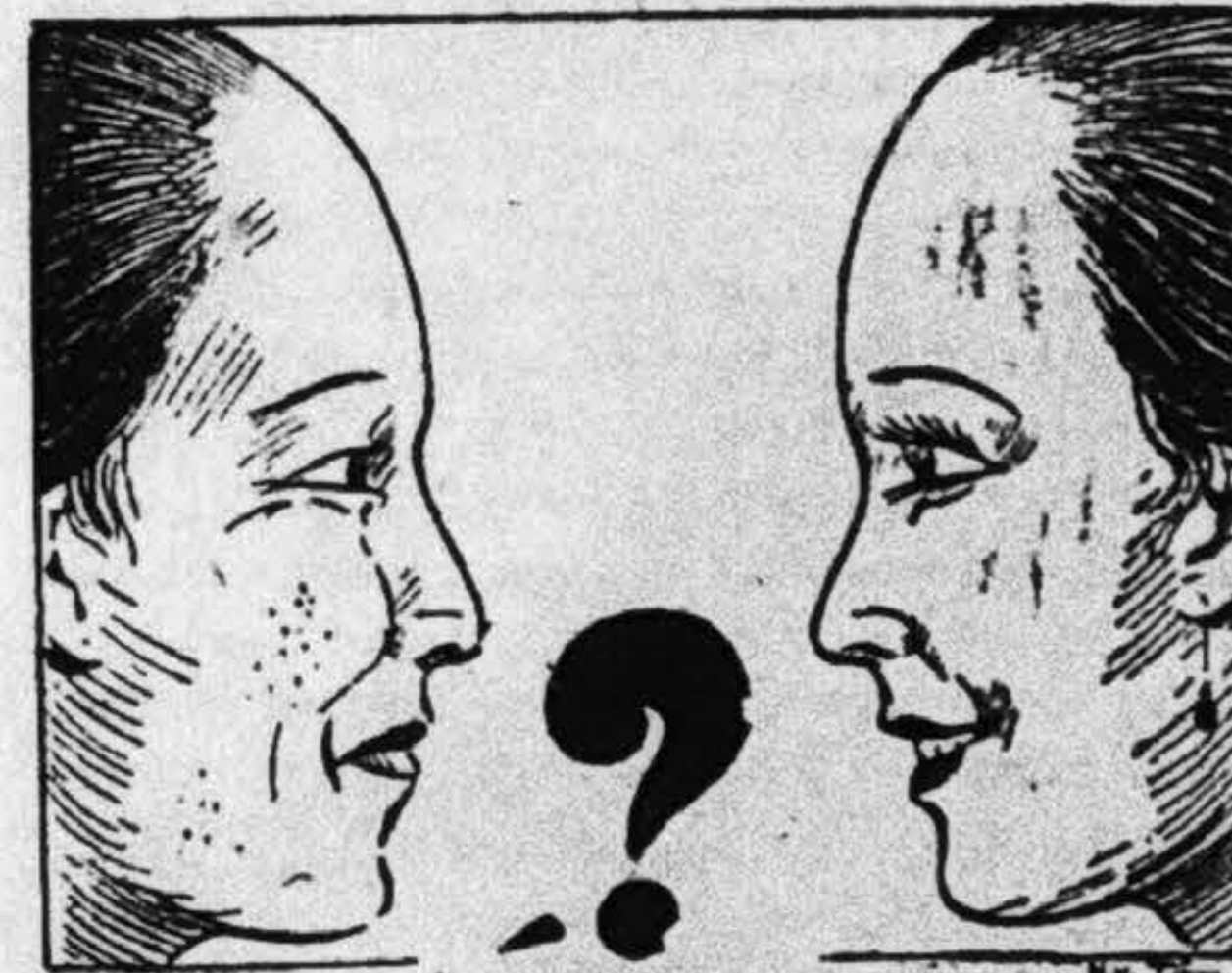
« Lời mẹ tôi dạy như thế, thật hợp với lòng tôi, vì bản tâm tôi chẳng muốn chen chon vào hàng cô giáo, bà đốc, có mụ, bà thầy bao giờ. Vậy thì hôm nay trở về quê nhà để thờ mẹ, dạy em thật là thỏa vọng. »

« Chị em đưa ra bến tàu đông lắm; ai cầm đến

tay tôi thấy đều bị-rợn, biết rằng ngày nay tôi về theo thủ điển-viên, thì ít khi trở lại thành-thị nữa. Tuy về nhà vui vẻ, nhưng xa chị em cũng buồn trong lòng, nên tôi không sao cầm nước mắt được. Táo chạy, chạy lần lần, kẻ trông theo, người ngoài lại, mỗi thương tình đã xé chia đôi!

« Khi trông không còn thấy bóng chị em nữa, bấy giờ tôi mới vào phòng hạng nhì. Rủi quá, có một người trai cũng một trang lứa với tôi, cũng mua giấy hạng nhì mà lại cũng vào một phòng ấy. Người ra thế nào tôi không cầm bút tả rõ ra được, nhưng dáng điệu rất phong nhã, cử chỉ rất đoan-trang. Cậu đang nằm xem sách, nghe tiếng giấy tôi đi vào thì để sách xuống ngó ra. Thấy tôi thì vội đứng dậy chào, mà xem bộ e lệ. Lúc bấy giờ, tôi sượng sùng, mặt đỏ ửng lên, hai chơn linh-quỳnh, rụt rụt không dám bước vào, mà đứng khó nài bước ra. »

« Cậu ấy thấy vậy thì hỏi: « Có cũng vào phòng này sao? Mời có cứ vào, để tôi đi đổi giấy qua phòng khác. » Cậu nói rồi đi liền, không đợi tôi trả lời. Tôi vào ngồi một hồi lâu, cậu mới trở lại lấy va-ly, chào tôi để đi qua phòng khác. Tôi thấy vậy thì nói: « Thật tôi làm phiền cậu quá. Chỉ vì



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lấm, nước da vàng và có mủ (xinh-rin), tóc rụng, lông mày không dày; mắt không sáng sủa v.v..

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva 40 rue Chasseloup-Laubat Saigon.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rỗng một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hỏi con hỏi
..... Uống sữa

NESTLÉ

tôi không ngờ, xin cậu miễn chấp.»

«Cậu đáp mà không ngờ tôi: «Lẽ phải như vậy, chỗ có phiền gì đâu. Thôi, xin chào cô.»

«Cậu đi rồi thì tôi khóa cửa nằm nghỉ. Sáng ngày, ra đứng chờ điếm tâm, tôi thấy cậu ấy cũng ngồi gần đấy, lại có hơn hai mươi người và Tây và Nam. Có một cậu học-sanh, tác lỗi hai mươi tuổi, thấy tôi thì nói bằng tiếng Pháp với một người bạn rằng: «Coi bộ con kia đi một mình thì phá. Có lẽ là tay chơi đã thao đời. Nếu phải đi kiếm tiền thì lát nữa mình lại phòng nói phá chơi.» Nói vậy rồi thì mỉm cười, gạt đầu gạt cổ, coi bộ rất khá-ô. Tôi nghe cậu nói vô lễ ấy thì giận lắm, nhưng không muốn cãi-cọ làm gì, nên tôi giả đo không hiểu. Chẳng dè cậu hỏi hôm nhường phòng cho tôi, nghe cậu nói vậy thì tức giận thay cho tôi, liền can-thiệp mà nói một cách rất nghiêm trọng: «Sao anh lại dám nói như thế? Dầu thế nào, anh cũng không nên dùng những câu nói bất nhã ấy mà nói trước mặt hành-khách; anh có biết rằng nói thế là vô lễ không?» Cậu kia nghe lời nói phải, muốn nín êm, nhưng hiềm vì ở giữa chỗ đông người, mắc cỡ, rên rên nói lại: «Tôi nói như vậy mà can gì lời

anh? Và sao lại kêu là vô lễ! Anh bình con này mà làm chi tôi?»

«Cậu nọ cười một cách khinh-bĩ mà rằng: «Thôi, anh không biết lỗi thì dầu có một hơi với anh cũng vô-ích.» Nói rồi cậu đứng dậy đi ra, mấy hành-khách đều cười. Tôi lui về phòng, nhớ mấy lời nói của cậu mãi. Tôi muốn tạ ơn cậu, nhưng sợ lộn độn-nghe, nên giả dui giả diếc cho xong.

«Mười giờ rưỡi, tàu đến Vinhlông, tôi xách va-ly lên, thì thấy cậu ngồi trên một cái ghế gỗ trên boong, tay cầm tờ nhật-trình, đang ngắm cảnh Vinhlông. Cậu thấy tôi thì đứng dậy chào, tôi cũng chào lại. Bấy giờ mới biết hồi hôm phòng hạng nhì chật, nên cậu phải mượn ghế mà nằm.»

(Còn nữa)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liên, chấn, về việc Hiếu III theo kim thời. Chế tạo các thứ nôm bằng cao su (liège caoutchoute) bán sỉ và bán lẻ. —Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, chạm thạch mô bia.

Huyết-trung-Bừu

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà! Quý Cô!

Khi uống thuốc này rồi thì khí huyết sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quý trong đời.

Mỗi ve giá là 2\$00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

Cholon — Hanoi — Haiphong

Mau mau kéo hết!

Báo đóng tập quý vị gửi thư về mua nhiều quá đóng không kịp. Hiện nay chỉ còn có 20 bộ nữa mà thôi, vị nào muốn mua xin gửi mandat lại ngay kéo hết.

Chúng tôi không gửi cách lãnh hóa giao ngân vì gửi cách này phiền phức lắm.

Bán rẻ rao hàng

Lưới tàn-ong tây có bông đẹp lắm, đề may mừng thì tốt vô cùng.

Một sấp 9m00, bề khổ 2m35 đủ may một mừng lớn, giá 12\$00; ở xa mua phụ thêm tiền gửi 0\$40

TRÚ BÁN TẠI SOIERIES:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 42 Rue Catinat

SAIGON

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẠC DANH SỐ VỐN 200.000\$

Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — Saigon

Dây thép tắc: ASSURANA Dây thép nói: 748

1— Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2— Khi rủi ro bởi thường mau lắm.

Pháp định tổng lý

P. LÊ-VÂN-GỒNG.



Tình mẹ con của con khỉ

Thong một khu rừng kia, có hai mẹ con con khỉ. Mẹ thì khôn ngoan, con thì nhỏ dại. Người ri sản muốn bắt khỉ con về nuôi, song không làm thế nào được, vì hai mẹ con con khỉ đi đâu cũng đi với nhau. Sau người ta thừa cơ bắt được khỉ mẹ. Trước khi chết, khỉ mẹ vùng vẫy kêu gào thảm thiết. Nhờ vậy người ta bắt được khỉ con về nuôi. Song khỉ con cứ ôm lấy thầy mẹ mà kêu gào rồi cũng chết.

Ôi! khỉ là một giống vật con biết thương yêu mẹ như thế, mà người có làm kẻ ăn ở với cha mẹ hết sức bội bạc, thật thật không bằng giống vật.

Melle ĐOÀN-KIM-TUYẾT

Đưa trẻ kiều-ngạo.

Trò Tinh là người học giỏi nhưt trong lớp. Thường thường được thầy giáo khen ngợi luôn. Vì vậy mà trò Tinh sanh ra kiêu-ngạo; đối với anh em, thờ lên mặt ta hay chữ, không thèm chơi với ai, còn đối với người quen, thờ cây ta học giỏi, không giữ gìn lễ phép. Cũng vì vậy, chẳng mấy ai chơi với Tinh. Thầy giáo hay chuyện; một hôm kêu Tinh lên khuyên rằng:

«Trò chờ nên vì được ta khen ngợi luôn mà kiêu-ngạo. Trò phải nhớ, kiêu-ngạo là một thói xấu, ai ai cũng ghét, dầu mình học giỏi đến đâu nữa, đối với mọi người, mình cũng phải khiêm tốn thì người vừa phục mình vừa khen mình; nếu mình kiêu-ngạo thì có hai cho mình nhiều lắm; người đã không ưa mình, mà thói xấu của mình không bao giờ sửa được. Vậy từ nay đối với cha mẹ, thầy giáo, bạn bè, bà con, trò phải giữ tánh nhỏ nhẹ, thì mới phải là người đủ tư cách.»

Trò Tinh nghe lời giáo huấn, tỉnh ngộ lại, từ đấy không kiêu-ngạo nữa, rồi sau quả nhiên ai cũng yêu mến và kính phục.

Hồ mắc mưu hồ.

Hồ là một giống ác-thu, lẩn khuất trong rừng, bắt các loài yếu hơn mà ăn thịt. Một hôm, tinh có gặp một con hồ. Hồ định về lấy ăn thịt, hồ điem nhiên nói: «Ấy chờ! chờ chờ có đúng vào tao mà chết; tao đây được Thượng-đế cho xuống coi cả trăm loài, mày ăn thịt tao, à! Thượng-đế không tha tội cho mày đâu, nếu mày không tin, mày cứ đi theo tao mà xem có phải trăm giống trông thấy tao đều chạy trốn cả không?»

Hồ không tin, hồ bảo theo sau. Hồ cũng thử theo hồ, coi lời nó nói có đúng không, rồi sau sẽ ăn thịt nó cũng chẳng muộn. Khi đi, quả nhiên các giống trông thấy đều chạy cả (các giống chạy lánh vì thấy hồ, chứ không phải sợ hồ). Hồ không ngờ, thấy vậy cũng cấp đuôi chạy mất. Hồ được thoát nạn.

Ở đời có lắm kẻ mượn oai kẻ khác mà lừa người, mà làm kẻ cũng ngu xuẩn như hồ này vậy. Bởi vậy ở đời phải việc gì cũng nên xem xét kỹ lưỡng rồi hãy tin.

Vũ LONG-VÂN.

CHUYỆN VUI CON NIT.

BỘM GIÀ MẮC BẦY CỜ-KÈ

Ở tỉnh Thừa-thiên (Trung-ky) có hai tay đại bợm, một tên là Lò-Mô, và một tên là Lò-Phờ, vẫn nổi danh «tai nghệ» cướp trộm. Đồng-đang của chúng thương tôn chúng làm tổ-sư nghệ đó. Chúng vừa lanh lợi, táo-bao, lại khôn khéo nữa; đến đổi nhà vua đã treo giải thưởng để bắt chúng, mà các quan địa-phương đều chịu bó tay, không làm chi được chúng cả.

Bữa nọ, Lò-Phờ cả với bạn nó là Lò-Mô rằng nó có thể lấy trộm một vật mà lấy luôn hai lần, cùng của một người và cùng ở một nơi đặng.

Ở trên hòn núi kia, có một chú nhà què, vừa đi chợ mua một con dê, giết về qua núi, Lò-Phờ

Càng ngày, hai tên đại bợm càng thả nhiều mưu
la lũng nguy hiểm, khiến cho dân-sự không yên.
Bấy giờ có một ông già tên là Khôn-Vật vào bệ-

Lão Khôn-vật tới cất lấy hai thủ-cấp đem về dâng vua, và cả bao vàng còn nguyên; vua khen ngợi, cho lão làm chức Thượng-thư.

NGUYỄN-NÔNG-SƠN

ĐANG TẾT MỚI LẠI BỞ THỜI

SAIGON

20 Rue Sabouraud — SAIGON

Kế hoạch Năm Tầm

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUA.